

An aerial, stylized illustration of a town in the Mekong Delta. The town features a prominent long, narrow building complex with a blue roof, surrounded by smaller houses with brown roofs. The landscape is a patchwork of green and yellow fields, with a winding river or canal cutting through the scene. The overall style is that of a mid-20th-century book cover illustration.

VIÊN LINH

thị trấn
MIỀN ĐÔNG



xuất bản 1966

thị trấn
miền đông

viên linh

thị trấn miền đông

viên linh

bìa: internet

trình bày: Anywhere

nguồn: vietmessenger

Copyright © 1966 by Viên Linh

thị trấn miền đông

VIÊN LINH

1.

Tây Phố là một thị trấn nhỏ nằm ven quốc lộ số Một, về mé biển, thuộc miền đông cao nguyên Trung phần. Thị trấn lưa thưa khoảng gần một trăm nóc nhà, phần lớn là nhà gỗ lợp ngói, kiểu cổ xếp sau những hàng cây. Liên trở về đó vào tháng Mười, trong những ngày mùa mưa đang tàn.

Chiếc xe đồ chạy chậm chạp trên đỉnh đồi Lương Sơn. Từ đây Liên ngó xuống Tây Phố như ngó xuống dưới chân mình. Thị trấn nằm trên một giải đồi chạy thoải thoải xuống biển, xe phải qua ngọn Lương Sơn mới vào đến đầu phố chính. Liên lấy lược chải sơ lại mái tóc lúc chiếc xe đổ dốc. Qua khung cửa nhỏ, nàng nhìn quê hương cũ bình thản hiện ra, tẻ nhạt như một mô hình bằng giấy bìa.

Những con đường trải đá dăm độ nào giờ vẫn còn nguyên, nổi lên trong đám nhà bởi màu đất từ đồi núi mang vào. Dây bông gòn vào mùa này đã nở

8 | Viên Linh

hết. Thị trấn sẽ xác xơ âm thầm trong những cơn mưa nhạt nhẽo. Từ khung cửa hẹp, Liên trông thấy nóc gác chuông nhà thờ và đài tử sĩ nhô cao hơn cả. Rải rác xa xa, về mé biển là những ruộng muối bằng phẳng từng bậc, thấp dần, thoai thoải xuống. Về phía trong là thung lũng Suối Cá thần.

Chiếc xe chạy thông dong trên triền dốc cong. Hơi gió biển thổi thốc tới đánh thức vài hành khách ngái ngủ trên băng ghế sau. Liên ngờ ngợ nghe mùi cá tanh tươi xung quanh. Mùi cá nàng đã thở hít hàng năm dài khi xưa.

Nàng bắt đầu nhìn thấy thung lũng Suối Cá thần từ xa, dưới thấp rồi cao dần lên những cột điện sơ sài bên đường. Tây Phố ở phía trước mặt như ngái ngủ trong trời chiều xám. Hàng cây hai bên phố chính đầy bụi bặm, khảng khiu, đứng chờ vợ trước những mặt nhà ngô nghê, gợi cho Liên cái cảm tưởng buồn chán khi xưa, độ mới lớn, trong một quê hương không phải nhà ở không phải cửa hàng, lưng chừng sự nghèo nàn tiều tụy và sự đắm đuối muộn màng.

Chiếc xe vào bến thì trời hết nắng. Buổi chiều âm u nặng nhọc theo lớp mây đen về ngang Tây Phố. Liên đứng trên một mô đất cao chờ người ta dỡ hành

lý xuống. Nàng gọi một chiếc xích lô đạp, nhờ người phu chuyên va li từ xe xuống. Chỉ có một chiếc va li nhỏ. Khi người phu sẵn sàng, nàng ngồi lên.

Lão phu xe nói lễ phép:

“Thưa cô về đâu?”

Liên đáp:

“Đường Ngô Thời Nhiệm. Con đường gần Suối Cá thần đó”.

“Dạ, tôi biết. Chắc cô về đưa đám bà Thịnh Phước?”

Liên không trả lời. Nàng không muốn nghe một người dân Tây Phố nhắc đến tên mẹ nàng. Lão phu xe ị ạch tránh những hòn đá nổi trên mặt đường, những vũng bùn đỏ kết váng sau trận mưa hôm qua, đưa người khách lơ đãng mệt mỏi đi qua những phố chính của thị trấn.

Trong bóng chiều không có nắng, Tây Phố như một túp nhà hoang vắng giữa rừng, xiêu đổ với những bờ tường vàng úa, nứt nẻ, những kho hàng, cửa tiệm hải sản sơ sài, phần lớn là muối và cá khô.

10 | Viên Linh

Người phu xe thỉnh thoảng lại bóp chuông leng keng dọn lối đi, báo động những chiếc xe đạp lằng quăng phía trước, hoặc những đứa trẻ ồn ào chạy giữa phố.

“Bà Thịnh Phước mất hôm qua” – lão phu xe tiếp tục nói – “Nghe nói bà có bốn người con, đi làm ăn xa cả. Bà mất nửa ngày làng xóm mới biết, cô à”.

Liên lặng thinh. Chiếc xe quẹo xuống một cái dốc nhỏ, chạy bon bon. Người phu xe luôn tay bóp chuông như reo mừng con đường. Liên đưa mắt ngó lơ hàng phố. Nàng vuốt sơ mái tóc, sửa soạn nụ cười kiêu hãnh làm mặt lạ. Sự thay đổi của Tây Phố không làm nàng bận tâm.

Chiếc xích lô ngừng trước một ngôi nhà ngói vuông ở cuối con đường dốc, mái đen xám. Ngôi nhà đứng trong khoảng đất um tùm cây cối, giữa hàng rào xi măng thưa, cao ngang đầu. Người phu xe xách chiếc va li tiến vào đến gần cái cổng gạch rêu bám thì Liên vội gọi lại:

“Bác để đấy. Để đấy được rồi”.

Nói xong nàng nhìn thẳng mặt ông ta. Lão ngó nàng một cách khác thường, lúng túng:

“Thưa cô, trong nhà không có ai”.

Liên nhìn sững ông ta, hỏi lại:

“Sao bác biết?”

“Dạ, khắp Tây Phố ai cũng biết hết. Bà Thịnh Phước ở đó với một lão gia nhân, lão trốn đi ngay khi bà cụ mất” – người phu xe vuốt mặt. “Bởi thế, nửa ngày sau người ta mới biết bà đã chết. Thưa cô, ngoài phòng Hội đồng chắc đang họp về đám tang của bà...”

Liên trả tiền xe. Nàng nhìn đắm đắm vào cái cổng sắt sơn xanh:

“Họ nói gì ngoài đó, bác biết không?”

“Thưa cô, ông chủ nhà khế đòi mai táng bà cụ ngay. Nhưng hình như có người đòi chờ con cái bà cụ về đã”.

Liên mở bóp lấy một điều thuốc châm hút. Qua hàng rào, nàng nhìn thấy ngôi nhà thời thơ ấu hình như lén lút trong những hàng cây che dầy. Nàng lặng lẽ xách va li, đẩy cánh cổng sắt, bước vào.

Khoảng sân trải sỏi nằm phơi mặt trong bóng tối những tàn cây.

12 | Viên Linh

Liên thấy chúng lớn vòng, rậm rạp khác hẳn ngày nàng rời Tây Phố. Nàng đứng giữa lối đi lát gạch, nghe ngóng hơi lạnh xung quanh. Sỏi, vôi, cây cối im lặng đồng tình. Liên nghe những tàn cây rậm rạp xum xuê có cái nín thình của một buổi chiều xa lạ, cái nín thình của một bóng tối không quen mặt. Nàng nhìn lui. Cánh cổng đã khép phía sau lưng. Nàng gỡ điều thuốc trên môi, bước tới.

Cánh cửa phòng khách chỉ khép hờ, làm Liên ngạc nhiên. Nàng nhận thấy những vết giày lấm bùn trên sàn đá hoa. Nàng đẩy cửa và bỗng thụt lùi trước một người đàn ông ngồi gọn trong ghế bành, đầu chụp mũ đan nội hóa. Liên nín thở muốn thét lớn xong bỗng mỉm cười lạnh. Nàng đặt va li xuống góc phòng, cất tiếng kêu ngạo:

“Tôi tưởng tôi về trước các người”.

Im lặng. Liên không nghe tiếng trả lời liền nhìn thẳng người đối diện. Anh ta lột mũ ôm xuống ngực. Đó là một thanh niên trạc hai mươi lăm tuổi, da xanh mướt, đầu chải bù, mặc blouson dạ màu tro bên ngoài sơ-mi xám. Anh ta nhìn Liên khắp người.

“Chị làm, chị Liên. Tôi về từ trưa nay”.

“Tôi tưởng chú còn đập đá ở cao nguyên”.

“Tôi ở đây. Mời chị ngồi”.

“Chú không được nói giọng đó, chú Hiệp. Chú tưởng như chú là chủ nhà này vậy”.

“Tôi không tưởng. Nhưng người có mặt phải mời người đến sau. Hồi xưa mẹ bảo thầy vẫn dạy chúng ta như thế”.

“Hôm nay là ngày của mẹ. Một hồn mẹ ở đây đủ rồi. Chú khỏi gọi hồn thầy dậy nữa. Vả lại, thầy chết đã hai mươi lăm năm. Đúng cái năm chú ra đời”.

“Cảm ơn chị còn nhớ tuổi tôi. Tôi hai mươi lăm tuổi, là con út trong bốn anh em. Chị nhớ mẹ thường nói giàu con út, khó con út chớ. Nên mẹ thương tôi hơn cả. Vậy chị không nên mắng tôi. Ba chiếc ghế trống này có một chiếc cho chị. Mời chị ngồi, chị Liên”.

“Xa chú đã lâu, nghe chú ăn nói lạ tai ghê».

“Tôi đã lớn. Tôi cố lớn cho nhanh đó”.

“Tôi biết. Sống bây giờ càng nhỏ càng thiệt”.

“Vâng, tôi cũng nghĩ thế”.

“Chú nghĩ thế từ khi nào?”

“Từ khi thấy chị hay đi chơi với thầy giáo Vịnh”.

“Thế à. Chú nhớ nhỉ, mà chú không nên nhắc đến cái tên ấy nữa”.

“Tôi tưởng chính ông Vịnh đánh điện tín cho chị về đây hôm nay. Chị Liên, tôi còn nhớ rõ ngày ấy như hôm qua, dù chúng ta xa nhau đã mười lăm năm”.

“Mười lăm năm”.

“Thời gian ấy bằng thời gian của nàng Kiều, chị Liên”.

“Chú chửi tôi”.

“Không”.

“Nếu chú muốn, chú có thể chửi tôi. Tôi không ngượng đâu chú Hiệp. Tôi ngượng với ai ở cái nhà này? Ở cái đất này?”

Nàng châm một điếu thuốc nhìn em. Im lặng. Nàng phà khói và tiếp tục nói:

“Đúng. Tôi như thế đó. Tôi nói cho chú biết, tôi rất hãnh diện về đời tôi. Khi mà nhà này coi tôi như

một con giò ghẻ lở thì tôi phải làm lấy đời tôi. Cái ghế tôi đang ngồi đây, cái ghế cũ kỹ ẩm áp này đây, ngày xưa người ta thường dùi kim vào, và tát tai tôi như hành hạ một thủ phạm. Như là quái thai. Chú Hiệp, bây giờ tôi hiểu tại sao”.

“Hồi ấy tôi thương chị. Thầy cũng vậy”.

“Tôi đã bảo chú đừng gọi hồn thầy dậy. Tôi không cần đâu. Tôi về đây vì tôi được tin mẹ mất. Dù khi còn sống, mẹ coi tôi như một đứa con hoang. Như một đứa con hoang, chỉ bởi mẹ tôi mất sớm”.

“Chị Liên. Chị đừng khóc”.

“Tôi không khóc vì muốn chú thương. Tôi thương tôi đủ rồi”.

“Chị thiếu gì người thương”.

“Chú cứ việc chửi”.

“Tôi không có quyền chửi chị. Tôi vẫn coi chị là chị ruột tôi».

«Tôi không phải là chị ruột của Hiệp».

«Tôi đã nghĩ thế rồi».

16 | Viên Linh

«Chúng ta phải gắng nghĩ khác. Chú phải nghĩ như mẹ, anh Học, anh Sĩ».

«Tôi nghĩ như thầy. Như lá thư của thầy để lại. Nên chị vẫn là chị ruột của tôi. Chị Liên, tôi tưởng chị về Mỹ rồi?»

«Cảm ơn chú vẫn để ý đến tôi. Tôi rất tiếc đã bỏ lỡ».

“Xin chia buồn cùng chị”.

“Tôi vẫn còn giàu lắm. Tôi chưa cần nương tựa ai”.

“Tôi biết. Còn tôi thì mẹ nói đúng: số tôi sang nhưng nghèo mặt kiếp”.

“Mẹ chết, chú sẽ giàu”.

“Tôi về đây không để nói chuyện ấy”.

“Tiếc thay tôi đã nghĩ khác chú. Tôi về đây vì chuyện ấy”.

Liên nói xong câu đó, đứng lên. Nàng tới khung cửa đóng kín thứ nhất đặt tay lên quả nắm bằng đồng đặc xoay đi xoay lại. Hiệp ngồi yên như thể biết việc đó là vô ích vì chàng đã làm thử rồi. Liên

tới khung cửa đóng kín thứ hai, cũng bằng gỗ gụ, hình vòm cung, xoay đi xoay lại quả nắm bằng sứ lỏng lẻo, như quả nắm mới được thay tạm vào trục mở. Cánh cửa bật ra trước cặp mắt ngạc nhiên của Hiệp.

Liên khuất vào lỗ hổng tối vừa được khai thông giữa hai gian phòng. Nàng đánh diêm, bước lần tới bàn thờ kê chính giữa; ngoài tiếng giầy lạo xạo trên nền đá hoa, không có tiếng động nào khác. Liên tìm thấy một cây nến lớn, châm lửa. Gian phòng mù mờ hiện ra dưới mắt nàng. Hiệp đội cái mũ đan lên đầu đi tới khung cửa ngó vào. Phòng gần như bỏ trống, không có giường. Ngoài bàn thờ có một cái tủ đứng, gỗ gụ, trên chạm hình con phượng lớn, dưới là mặt gương. Ở góc kê bộ bàn ghế gỗ có tay vịn, chân quỳ. Liên mang cây nến ra đặt trên mặt bàn phòng khách và ngồi xuống chỗ cũ, liệng điều thuốc xuống sàn đá hoa và dí tắt ngấm. Khuôn mặt nàng lung linh trong hơi đèn, màu áo tím than trông như màu xám, thích hợp với tình cảnh lúc đó. Nàng nhìn Hiệp lộ vẻ dò hỏi. Một lát nàng lại đứng lên tới mở thử cánh cửa đóng kín có quả nắm bằng đồng đặc. Nàng ngó Hiệp nhưng không hỏi, rồi bước ra cửa chính, xuống khu sân trước nhà. Tiếng giầy da của nàng loạt xoạt

18 | Viên Linh

trên lớp sỏi ra tít góc sân phía ngoài làm những con dơi lớn đập choạng rời các tàn cây um tùm bay vào thình không, gây những tiếng loạt xoạt ngấn ngủ. Khi nàng quay vào, trên vai lấm tấm những cánh hoa tử vi. Hiệp vẫn chụp mũ trên đầu người ngả ra, hai chân gác lên mặt bàn. Liên ngồi xuống cái ghế bành đối diện ngó em. Nàng bỗng biến sắc mặt, lắng tai nghe kỹ và tắt phụt ngọn nến. Trong bóng tối tiếng Hiệp hỏi:

“Gì thế?”

“Không, chú cứ việc ngủ”.

Bây giờ có tiếng chuông xe xích lô leng keng ở ngoài đường xế mặt nhà. Liên nghe tiếng chân bước trên lối đi trải đá. Trong một lát, tiếng chân dừng lại ngoài hiên trước cánh cửa vẫn mở.

“Không có ai sao?” Tiếng đàn ông hỏi e ngại.

Liên châm lại ngọn nến. Hiệp bỏ mũ đối thế ngồi. Người mới tới mỉm cười bước vào bắt tay Hiệp:

“Chú Hiệp, chú Hiệp”.

Ông ta sửng sốt nhìn Liên, như ngạc nhiên khi thấy nàng không phải là vợ Hiệp. Hiệp nhắc:

“Chị Liên, anh Sĩ đó”.

Liên lặng lẽ đứng dậy chào người đàn ông:

“Anh mới về”.

Người đàn ông mím miệng ngó Hiệp. Ông ta bứt rứt chưa biết có nên ngồi xuống không. Trong một lát, ông ta mỉm cười một mình. Liên đưa mắt nhìn kỹ người đó. Qua một cái nhìn thoáng, nàng cúi đầu lặng lẽ hơn.

Cuối cùng ông ta ngồi xuống chiếc ghế phía bên trái Hiệp. Đó là một người chừng ba mươi lăm tuổi, da mặt trắng đầy, ăn mặc chải chuốt, đầu chải kỹ, giày kiểu mới.

“Tôi được ông chương khế điện tín cho chiều hôm qua. Tôi bỏ dở công việc về đây. Không ngờ tôi về không được sớm. Mẹ mất đột ngột quá, thật tôi không ngờ...”

Liên châm một điếu thuốc nơi ngọn nến. Không ai trả lời người đàn ông. Vẻ mặt của Hiệp và Liên khiến ông ta nổi nóng:

“Có ai nghe tôi nói không?”

“Vâng. Tôi vẫn nghe, anh Sĩ”.

“Anh Học chưa về sao?”

“Tôi không rõ anh ấy về chưa. Tôi tưởng anh có liên lạc với anh Học?”

“Không, lâu rồi tôi không gặp anh Học, nhưng tôi vẫn liên lạc bằng thư từ với mẹ, tôi tưởng ở nhà phải có tin tức anh Học?”

“Tôi không ở nhà”.

“Tôi tưởng chú vẫn ở với mẹ?”

“Không, tôi đi làm xa đã hai năm nay”.

“Vậy ai ở đây với mẹ, chú Hiệp?”

“Tại sao anh hỏi tôi?”

“Tại sao? Vậy mẹ ở với ai? Tại sao mẹ không cho tôi biết một chút tin tức gì? Tôi cứ tưởng... Chú Hiệp, vậy ra mẹ sống một mình ở đây sao?” - Ông ta muốn đứng dậy, nhưng lại thôi - Chú Hiệp, tại sao lại thế? Tôi tưởng không thể như thế được”.

“Tôi không rõ phải trả lời anh ra sao”.

“Chú phải rõ. Chú là phải rõ”.

«Tại sao là tôi mà không là ai khác? Tôi là cái gì ở đây?»

«Chú là người mẹ tin cẩn nhất ở đây».

«Mẹ tin cẩn tất cả mọi người. Tôi muốn nói: Mẹ chỉ tin cẩn một mình mẹ thôi».

«Chú ăn nói cẩn thận».

«Tôi nghĩ như thế từ hai năm nay. Từ ngày rời bỏ cái nhà này».

«Chú là con mẹ. Nhẽ ra chú không được bỏ đi».

«Chúng ta đều là con mẹ».

Liên xen vào:

«Chú Hiệp, chú nên nhớ là không có tôi ở đó. Tôi là một đứa con hoang đối với mẹ. Tôi là một đứa con mồ côi đối với tất cả mọi người trong gia đình này. Tôi chỉ là con nhà Thịnh Phước trên giấy tờ».

«Tôi không hiểu ý cô».

«Điều đó rất giản dị: tôi về đây để nghe đọc chúc thư. Chính ông chương khế đã gửi điện tín cho tôi».

Người đàn ông cười nhạt, lấy thuốc lá châm hút

22 | Viên Linh

để che giấu sự xúc động tái xám trên khuôn mặt trắng yếu. Ông ta không nhìn cô em gái cùng cha khác mẹ, cũng không nhìn ai cả. Trên vầng trán phẳng phiu, trắng, thấp thoáng những ý nghĩ vụt qua vụt lại, như một mặt sóng rung động phản chiếu hơi gió. Ông ta đứng dậy tới khung cửa sổ mở ngó ra ngoài sân. Khu vườn nằm yên trong đêm, cây cối trở thành đen xám. Vượt trên những hàng cây, phía bên kia đường, là một vài mái nhà hàng phố. Ngôi nhà nằm ở cuối một con dốc hẻo lánh nên xa rời những sinh hoạt ban đêm của thị trấn. Trong lúc im lặng người ta nghe từ khu phố chợ vọng lại tiếng loa phóng thanh của Đoàn Thi ca Vũ nhạc kịch Tân Hoa.

Liên nhìn người anh đang khó chịu mà thú vị. Nàng cũng lấy thuốc ra hút. Hiệp vuốt mặt:

“Xin chị một điếu. Lâu không được hút thuốc lá Mỹ”.

«Chú cứ lấy”.

Liên nói, tay đẩy bao thuốc qua mặt bàn.

Sĩ thông thả lại gần cánh cửa có quả nắm bằng đồng. Ông ta đặt tay lên ô mở, cố gắng xoay quả nắm một cách thận trọng. Liên và Hiệp lặng lẽ theo dõi.

Người đàn ông quay sang khung cửa thứ nhì, mở được, nhưng ngần ngừ đứng lại trước khoảng trống. Nhờ ánh nắng từ bên ngoài, ông ta quan sát phía trong. Rồi ông ta khép cửa, quay sang gian phòng đầu. Ông thử xoay quả nắm bằng đồng một lần nữa một cách vô hiệu.

Lúc ấy có tiếng dép di chuyển trên lối đi lát gạch ngoài sân. Nửa phút sau một thiếu niên mặc đồng phục xanh hiện ra trên thềm đá hoa. Cậu nhỏ gầy guộc nhìn ba người:

“Thưa các ông, ông Hội đồng đang chờ các ông ở trụ sở”.

Sĩ bước ra:

“Có việc gì thế?”

“Dạ, để lo việc an táng cụ.

Sĩ kinh ngạc:

“Chưa an táng sao?”

Cậu nhỏ mở lớn cặp mắt, rồi cười:

“Sao ông lại hỏi tôi. Tôi không biết”.

Sĩ sập mạnh cánh cửa, trùng trùng quay lưng ngó hai em. Ông ta bước tới thử xoay quả nắm bằng đồng một lần nữa, một cách hấp tấp giận dữ như muốn tìm trong căn phòng đó một sự chứng minh. Cánh cửa khóa cứng. Ông ta nhấc cây nến khỏi bàn bước nhanh vào gian phòng thứ hai. Sau khi cánh cửa được đẩy tung, quả nắm bằng sứ rời khỏi chốt rớt xuống nền đá hoa, nằm như một trái trứng hoang. Gian phòng trống, ngoài ngai bàn thờ bụi phủ, cái tủ gương... Chính giữa mặt tường đối diện với lối ra vào là tấm hình bà Thịnh Phước, chụp khi còn trẻ, trông như một tài tử chiếu bóng Mỹ Tây Cơ vào những năm 1940.

Tấm hình được lồng khung, lót kính, rất lớn. Người con trai kê một cái ghế trèo lên tháo chân dung mẹ xuống. Ông xách ra bàn ngoài, đặt ngửa giữa bàn, hét:

“Các người còn ngồi làm gì đó hả!”

Tiếng đập cửa ngoài thềm cắt ngang làm ông ta nổi giận thêm. Cậu nhỏ mặc đồng phục xanh la lớn:

“Ông nhớ ra Trụ sở Hội đồng ngay, Ông Hội đồng tôi chờ ngoài đó rồi”.

“Bước mau!” Người đàn ông mở cửa hét.

Cậu thiếu niên quay lại sừng sộ:

“Ông bảo tôi hả? Tôi không phải gia nhân ông nhá. Tôi nói cho ông biết, hè”.

“Bước! - Người đàn ông hét lớn – “Mày là cái đ... gì cũng bước!”

Ông ta sập cửa lại. Cậu nhỏ vừa ra khỏi nhà vừa nói oang oang:

«Đồ làm phách. Rồi chuồn khỏi Tây Phố cho sớm».

Gã tới ngang cổng lớn thì đứng lại, dương dương ngưỡn cổ nhìn qua khung cửa sổ mở nửa chừng. Sĩ hời hợt nắm chặt hai tay đứng bình thân giữa phòng. Ông ta giận dữ và xấu hổ trong sự xung uất hiếm thấy, chỉ dồn ứ trên da thịt một người khi bị xâm phạm giữa dòng hoang mang bất lực. Căn phòng trở nên kín bưng, che đậy.

Gã thiếu niên sập cánh cổng sắt kêu vang dữ dội trước khi nhảy lên xe đạp, ngược dốc về phố chợ. Gã tới nơi, ghé xe vào vỉa hè văn phòng Hợp tác xã Ngư nghiệp, hớn hỏ lên tiếng trước một đám đông lam

26 | Viên Linh

lũ chừng mười người, phần lớn là đàn ông, chân tay đen sạm màu muối biển ăn nắng. Tiếng ồn ào vang động lẫn những tiếng cười lớn sảng khoái: «Hết rồi, nhà Thịnh Phước phá sản rồi, anh em ơi». «Con mẹ sống nghe tiếng kêu than, chiến tranh không ai khóc đó mà». Căn phòng nhỏ với ánh đèn nê-ông sáng trưng, nóng hổi lên. Khi tiếng ồn ào dịu bớt, người ta kéo cửa, tắt đèn sửa soạn ra về. Cậu thiếu niên bảo nó phát dịch khắp tỉnh làng sao chứ? «Con cái người ta không thèm tới, ông Hội đồng còn chờ gì kia?»

Bây giờ tiếng chuông nhà thờ ở đầu tỉnh thông thả rung. Gã thiếu niên hấp tấp lấy xe đạp tới nhà riêng của ông Chương khế để gặp ông Hội đồng.

2.

Liên điềm tĩnh nhìn ngọn nến vơi dần trong bầu ánh sáng lung linh yếu ớt. Khuôn mặt nàng không thay đổi, riêng Hiệp đã có vẻ buồn ngủ, Sĩ hoang mang, bồn chồn. Lúc nghe tiếng chuông đổ hồi, Sĩ nhìn lên chiếc đồng hồ Wesminster cổ kính treo tường vẫn còn chạy đều. Ông ta so với đồng hồ đeo tay của mình và đứng lên:

«Chú Hiệp, chú Hiệp, ngủ đấy à?»

Hiệp mở choàng mắt:

«Tôi định nhìn chú ở nhà, và đã an táng mẹ».

«Không. Chính tôi cũng tưởng anh ở nhà».

Liên ngồi im trong ghế bành làm như không theo dõi câu chuyện. Thành linh Sĩ cúi sát vào mặt nàng:

«Còn cô, cô có phải là người nhà này hay không?»

«Chính tôi đang muốn biết thái độ anh về việc đó».

«Cô không có quyền».

Liên ngửa mặt, nhìn thẳng anh:

«Anh nói lại cho rõ».

Ông ta lùi lại một bước và vung tay tát vào mặt nàng. Nhưng Hiệp đã bước nhanh tới gạt anh ngã ngồi xuống ghế:

«Anh không làm thế được, anh Sĩ».

Liên vuốt tóc, tự trấn an:

«Chú Hiệp, chú để im. Chúng ta chỉ còn gặp nhau một lần này trong đời, phải dứt khoát cho xong.»

Ông Sĩ cười nhạt, vuốt mái tóc sổ nếp:

«Vớ với tôi, lần này là thừa. Tôi đã dứt khoát từ lâu rồi. Từ ngày cô vắng mặt ở đây».

«Tôi vắng mặt đã mười lăm năm».

«Tôi không còn biết có cô từ mười lăm năm nay».

Liên lấy một điều thuốc thư thả tự bật lửa, bàn tay hơi run:

«Anh Sĩ, anh lắm. Một đêm cách đây ba tháng anh có tới nhà tôi, nhưng tôi không thèm tiếp anh. Chắc anh còn nhớ buyn-đỉnh Everest? Tầng thứ ba...?»

Hiệp đứng bật dậy:

«Chị Liên, chị Liên» – Anh ta sẵn tới nắm chặt cánh tay Liên, hét lớn – «Chị Liên! Tôi xin chị».

«Chú bỏ tôi ra».

«Chị Liên».

«Mời chú ngồi xuống».

Người anh nổi giận, nhưng giữ chỗ ngồi trên ghế:

«Chú Hiệp, tôi ngạc nhiên thấy chú còn như trẻ con» – quay sang Liên – «Cô Liên, cô nói láo. Tôi coi như cô đã chết, hay như một người lạ. Cô không phải con mẹ. Hôm nay cô về đây là thừa».

«Tôi về nghe đọc chúc thư. Biết đâu tôi không có một phần gia tài».

Sĩ lại vuốt tóc, năm ngón tay trắng miết mạnh xuống đầu:

«Đồ trơ trẽn. Đồ điếm!»

«Cảm ơn anh. Anh đã dám nhận mặt tôi rồi đó»
– Nàng giơ tay ra hiệu cho Hiệp ngồi xuống lúc anh ta bồn chồn đứng dậy – «Anh Sĩ» – Liên nói tiếp – «người khác nói câu đó với tôi, tôi đã cho một cái tát. Hoặc tôi sẽ bảo đàn em dần cho một trận nhớ đời. Song giữa chúng ta, không có chuyện ăn thua. Và giữa chúng ta, cần sự thật. Anh đã nói đúng sự thật, dù chỉ nhờ vô tình».

Người anh sừng sốt ngó tới ngó lui:

«Hiệp, cái gì vậy? Cô Liên, cô vừa nói sao? Tôi nói đúng cái gì?»

«Anh Sĩ, không có gì đâu! Đó là một sự lầm lẫn».

«Chú hãy im lặng. Anh Sĩ, anh nhận mặt nổi tôi chưa? Đồ điếm?»

Sĩ bàng hoàng:

«Cô?... Cái gì hả?...»

«Tôi đây. Nếu anh ngại nhắc đến hay anh đã

quên, tôi có thể nhắc lại: Angès Liễu, phòng 314 Everest».

«Liên! Liên ơi!»

«Anh cứ việc nói».

«Chị Liên!»

Chàng thanh niên nhảy lại bịt miệng chị. Hai người giằng co, nhào qua tay ghế ngã xuống nền nhà. Chiếc bàn bị động mạnh, ngọn nến đổ, tắt phụt. Căn phòng tối bùng. Sĩ hốt hoảng ra khỏi phòng, đi nhanh trên lối lát gạch, ra đường. Cánh cổng nặng nề chuyển dịch và một lát sau, im lặng. Tây Phố hầu như đã ngủ yên.

Ngọn nến được thắp lại, bộ sa-lông gỗ gụ xê xích trong một thứ tự mới, còn hai ghế trống. Trên hai ghế đối diện, Liên và Hiệp ngồi như lúc ban đầu, duy cái mũ đàn của chàng thanh niên nằm ngửa trên nền gạch, cạnh chiếc va-li nơi góc phòng và cái xách tay của Liên đặt trên bàn, sát ngọn nến đang hao. Nàng chải sơ mái tóc bằng chiếc lược đồi mồi, không soi gương, nhìn em hút thuốc lá, mãn nguyện.

«Chị Liên, hình như chị về đây để làm một cái gì khác, không phải để lo ma chay cho mẹ».

«Tùy chú nghĩ sao cũng được».

«Tôi muốn được chị cho biết. Tôi muốn nói chuyện với chị».

«Tôi vẫn nghe».

«Gia đình này không phải do chị mới tan nát. Nó tan nát từ lâu rồi».

«Tôi biết. Chúng ta sống trong sự bất công của mẹ. Và chúng ta không thể chịu đựng mãi. Chú hay tôi, anh Học và anh Sĩ, mỗi người đều lớn lên bằng một cách riêng. Đó là điều làm mẹ đau lòng. Đau lòng một cách chính đáng. Và đó cũng là điều làm chúng ta cực nhọc. Cực nhọc một cách vô lý. Sau mười lăm năm từ bỏ Tây Phố, hôm nay tôi trở về để nhìn lại một lần cuối cùng, nó, mẹ cũng như chú và anh Học, anh Sĩ. Cũng như dân Tây Phố. Việc nhìn lại không êm đềm, giản dị. Bởi không dễ tưởng niệm hay hàn gắn. Có nhiều cái cần thanh toán quá, phải không chú. Sau khi thanh toán, tôi sẽ kiềng mặt nơi này».

«Tôi không suy nghĩ như chị. Tôi tới đâu hay tới đó».

«Tôi cần xét lại mọi việc».

«Tôi làm, và quên. Chúng ta khác nhau hoàn toàn».

«Tôi không nhiều tuổi hơn chú là bao nhiêu».

«Tôi quên mất tuổi chị».

«Ba mươi. Hơn nhau năm tuổi nhưng cùng một thế hệ đấy nhé».

«Tôi khác chị ở kinh nghiệm. Chị trở về, chán chường. Tôi bây giờ mới bắt đầu đi, nhưng đã mỗi mệt».

«Cái chết của mẹ khiến cho chúng ta có dịp nhìn lại nhau. Anh Sĩ có lẽ đã thất vọng. Thất vọng ở anh ấy, không phải thất vọng ở tôi. Trước khi ra đi, tôi mong được nhìn thấy anh Học nữa. Chú Hiệp, chú không gặp anh Học sao?»

“Không, kể từ ngày ông Đội Thân bị bắt”.

“Ông Đội Thân à, hình như tôi có đọc báo. Cách đây đã lâu lắm”.

“Lâu lắm nhưng tôi còn nhớ rõ ngày kỷ niệm Đội Thân. Hôm ấy anh Học đứng ra tổ chức, Trường Cao đẳng Nguyễn Thái Học dự rất đông. Ngay đêm

34 | Viên Linh

ấy anh Học theo một người đàn ông đứng tuổi, có râu mép, ra đi. Trước khi đi, mẹ cho anh một số tiền lớn. Anh không lấy. Từ hồi đó anh ấy chỉ ghé về đôi ba lần. Không lần nào tôi có nhà. Nhưng mẹ và già Năm có gặp”.

“Là trưởng nam, nhẽ ra anh ấy phải về đây trước nhất để lo ma chay cho mẹ”.

“Anh ấy không ở một chỗ nào nhất định”.

“Những nhà cách mạng bao giờ chả thế. À chú Hiệp, chú còn nhớ anh Học năm nay bao nhiêu tuổi không?”

“Mặt mũi anh ấy không chắc tôi còn nhớ, làm sao nhớ tuổi. Nhưng nếu chưa chết thì cũng gần năm mươi rồi”.

“Sao chú nói vậy. Ai chết thì chết, anh Học chết sao được? Tôi hiểu những người như anh ấy lắm”.

“Hồi còn đi học, tôi nhớ lối chơi của anh ấy. Ngghiêm chỉnh, đường hoàng. Một thời những người như thế dễ được trọng vọng”.

Liên cười, nhìn em:

“Hồi mới lớn mình sợ là đàn ông khác”.

Hiệp bỗng ngã lưng lên vai ghế, cười sùng sục một hồi dài, hai tay ôm lấy miệng, mũi. Liên chỉ còn trông thấy đôi mắt em. Đôi mắt long lanh, sáng từng đợt, như đang lóe chiếu bởi những hình ảnh hồi quang thời niên thiếu, trong đó Học hiện lên, thoáng qua. Liên đứng dậy, đến gần cái va-li. Nàng dừng trước cái mũ đan lật ngửa, nhớ lại chuyện ban nãy của Sĩ và cũng cười ngất. Tiếng cười không đủ thật để lớn đến thế. Có một chút hơi men nghề nghiệp bốc ra qua tiếng cười của nàng. Nàng cũng nhớ đến Sĩ trong một bộ dạng chải chuốt, sạch sẽ, hay rung động, cộc cằn bởi những ý muốn sai khiến bất lực. Thoáng nhớ đến thời gian lúc đó, cả hai tiếng cười tẻ dần. Khi gian phòng trở lại im lặng, Liên nghe tiếng mưa trên tầng lá cây ngoài vườn. Mưa rơi đều đều, rào rào.

Cơn mưa ru ngủ êm đềm, vọng lại từ những đồi lũng xa xung quanh Tây Phố, như từ Suối Cá Thần nổi lên.

Liên và Hiệp cùng tới cửa sổ. Họ nghe trên lối đi lát gạch ngoài sân có tiếng giày vộp vàng đến gần. Khi Liên quay vào, vừa ngồi xuống ghế thì Sĩ lại hiện

36 | Viên Linh

ra trên khung cửa lớn. Ông ta không nhìn em gái, nhướn mắt hỏi Hiệp:

“Chú Hiệp, vậy bây giờ thi hài mẹ quàn ở đâu?”

Hiệp bả hoải lắc đầu:

“Tôi không rõ, anh Sĩ. Tôi về tới đây trưa nay, nhà không đóng, và không gặp một ai từ đó đến giờ”.

Người anh như nghẹn thở, kêu lớn:

“Tôi không muốn trông thấy mặt các người nữa. Nhưng trước khi đi, tôi muốn nhìn mặt mẹ lần cuối cùng. Phải xem người ta quàn thi hài mẹ ở đâu”.

Ông ta bước nhanh đến trước khung cửa đóng kín, lắc mạnh quả nắm bằng đồng. Cánh cửa chắc nịch, mím mép ngậm kín. Từ phía sau, Hiệp theo dõi cử chỉ của anh, Liên quay mặt hướng ra cửa sổ. Ngoài trời, cơn mưa nhẹ vẫn rì rào.

Sĩ đứng im trước cánh cửa gỗ lim một lát. Rồi ông ta dang rộng rãi tay, ôm bẹp bề mặt hai tấm gỗ dày bóng. Cái thân thể lớn đầy của ông ta co lại, rung động. Ông ta tì trán vào thành cửa, kêu nhỏ: “Mẹ ơi, mẹ ơi”.

“Chị Liên đã làm anh ấy khóc”.

“Tôi vẫn còn sống, việc gì anh ấy phải khóc”.

“Anh ấy coi như chị đã chết. Hoặc chị đã làm anh ấy chết, nên anh ấy khóc thương”.

Liên lặng lẽ nhìn người anh, rồi ngả lưng xuống bàn ghế:

“Tôi không đủ sức. Chúng ta sống theo đòi mình. Nên chết không cần ai thương và sống không ai thương được”.

Sĩ lạng đi vài bước sang khung cửa thứ hai, lượm quả nắm bằng sứ trên nền nhà và ném vụt vào mặt em trai. Hiệp hoảng hốt ôm trán. Dòng máu ứa nhanh trên gò má chàng thanh niên, chảy xuống ngực áo blouson. Nhưng anh ta mỉm cười.

“Anh đang hối hận về sự vắng mặt của anh trong mấy năm nay, anh Sĩ”.

“Chú cảm ơn. Tôi không tội lỗi gì phải hối hận hết. Chú Hiệp, chúng ta tạm coi nhau như người lạ mặt, hôm nay tới đây để giúp gia đình nhà Thịnh Phước. Bây giờ tôi ra trụ sở Hội đồng tỉnh. Chắc họ

38 | Viên Linh

đã đóng cửa, nhưng tôi không muốn ngó thấy các người lâu hơn nữa”.

Ông ta khuất vào bóng tối, ngược dốc lên trung tâm thị trấn bây giờ đã tối đen để hỏi tin tức về cái chết của mẹ ông.

3.

Khoảng một giờ sau, người anh mệt mỏi về nhà, đầu tóc rũ rượi, quần áo ướt sũng nước mưa. Ông đứng rất lâu trước gian phòng khóa cứng, nhiều lần đặt tay trên quả nắm bằng đồng mà không thiết xoay nữa. Khi ông tới trụ sở Hội đồng tỉnh, nơi này không có một ai. Ông gõ hoài công, cánh cửa nín thinh. Ông đợi mưa ra về, mở thử căn phòng nhà mình lần nữa. Không một ai có thể cho ông biết thi hài mẹ ông quàn ở đâu, hay đã an táng rồi, vào một giờ khuya muộn như thế ở Tây Phố. Cuối cùng ông đặt mình xuống một trong hai chiếc ghế bành còn lại, ngủ qua đêm.

Bấy giờ Liên đã chợp mắt, đầu tựa lên vai ghế, giày rút ra khỏi chân. Hiệp cố thức canh giấc ngủ cho chị. Chàng không hỏi Sĩ một lời nào suốt từ đó trở đi, vì biết là vô ích. Cả ba đều chờ đến ngày mai.

Vào lúc rạng đông, một chiếc xe ngựa bánh cao su dừng lại trước ngôi biệt thự của bà Thịnh Phước. Chấm đèn báo le lói đầu xe là điểm sáng duy nhất trên con dốc Ngô Thời Nhiệm. Ngoài hơi thở dồn thoát một nhọc của con ngựa, chiếc xe, người xà ích và hai người khách không gây một tiếng động lớn nào.

Hai người đàn ông bước xuống tay không. Với chiếc thổ mộ này, họ phải từ một miền núi hẻo lánh nào khác ghé về, nên không dùng xe đồ và phải đi đêm. Đợi cho chiếc xe ngựa về bến đậu, họ mới mở cánh cổng sắt bước lên lối đi lát gạch. Khi họ hiện ra trước vùng ánh sáng vàng vọt của ngọn nến, Sĩ và Hiệp đều tỉnh giấc, rời khỏi mặt ghế. Hai người mới tới là hai người họ đang mong đợi: người anh cả và lão gia nhân. Sĩ chào đón:

“Anh Học, tôi tưởng anh không về kịp.”

Người đàn ông đứng tuổi chỉ mỉm cười chào lại mà không lên tiếng. Ông ta mặc áo veste nâu có sọc trắng, gầy, khuôn mặt hốc hác, mang kính lớn gọng, râu mép rậm, dáng chừng chạc nhưng suy yếu. Ông ngồi xuống chiếc ghế trống còn lại, ngả lưng nghỉ ngơi. Sĩ và Hiệp ngồi lại chỗ cũ, một người dáng chờ

đội, một người vẽ bình thản hoài nguy không suy chuyển. Người anh cả và lão gia nhân chăm chú ngó Liên. Trong một thoáng họ mỉm cười, nhưng lặng lẽ như không hề ngạc nhiên, không hề cảm động, tuồng như họ biết trước hay không từng để ý đến sự có mặt của nàng.

Sĩ hỏi:

“Già Năm, lúc cụ mất, già có ở đây không?”

Ông Học giơ một bàn tay ra hiệu cắt đứt câu chuyện, ông nhỏ nhẹ bảo em:

“Để sáng mai đã, chú Sĩ. Còn nhiều việc phải làm trước”.

Liên choàng dậy bởi những lời đối thoại đó. Nàng nhận ra hai người thân xưa kia, liền sửa dáng ngồi lại ngay ngắn:

“Anh mới về”.

Và nàng dăm dăm nhìn người lão bộc. Theo lời người phu xích lô, lão đã đi mất ngay sau khi bà Thịnh Phước từ trần. Sự trở về của lão, cùng với Học, là một câu trả lời sáng tỏ. Ông anh cả của nàng vẫn sống với cái tác phong bí mật của các nhân vật

nàng thường đọc thấy qua các bài hải ngoại ký sự được đăng một cách trịnh trọng trên báo chương vào những năm sau chính biến.

Ông Học thông thả gỡ kính rồi lấy tẩu từ túi áo veste ra nhồi thuốc. Ông làm việc đó một cách thư thái, nghiền ngẫm, coi nó như là một lạc thú hằng ngày. Ông mời lửa bằng hộp quẹt máy nội hoá, thứ quẹt bán nhiều ở các tiệm tạp hoá bình dân. Ông bắt đầu từ người em kế:

“Lâu nay chú vẫn bình thường, chú Sĩ?”

“Vâng, cũng sống được”.

“Vẫn mở trường?”

“Vâng, mới khai thác thêm một trường nữa ở Sài Gòn. Anh tính...”

“Sao tưởng chú ở Đà Lạt”.

“Vâng. Ở cả hai nơi” – ông dừng lại, ngượng ngịu. “Tùy theo công việc. Mùa hè...”

“Ở như thế làm sao chú ứng cử được?”

“Tôi khai sổ gia đình ở Đà Lạt. Ứng cử ở các tỉnh nhỏ, mình có lợi. Là giám đốc một trường lớn... Mà sao anh biết rõ thế?”

Người anh lặng lẽ nói:

“Dù anh em lâu không gặp mặt nhau, tôi vẫn theo dõi từng người. Thím Hai vẫn khỏe mạnh? Thím ấy thi cử nữa hay thôi?»

“Vâng, cảm ơn anh” - ông hài lòng - “nhà tôi vẫn như thường. Thôi, không thi cử nữa”.

Ông Học đột ngột nói ngừng tiếng:

“Tôi vạn bất đắc dĩ không thể ở nhà được nên mới nay đây mai đó, trốn tránh chỗ đông người. Còn chú, nhẽ ra chú nên ở nhà với mẹ”.

“Tôi có mời mẹ lên Sài Gòn, mẹ không ưng. Các cụ khó tính... Tôi ló mặt về là chửi, anh tính”.

“Ai trông cơ sở ở đây nếu mẹ nhận lời mời của chú? Chú đừng viện nhiều lý lẽ. Chứ không phải cái vụ thím Hai, còn chút nữa chú phải đóng cửa trường à? Tôi không bảo chú thế là tội lỗi đâu, chú đừng ngại. Nhưng chú cứ tưởng mình là người có tội, nên không dám nhìn mặt mẹ, cũng như không dám về Tây Phố này. Trong khi nhẽ ra phải cho chúng vỡ mặt ra ấy chứ. Chú biết khi mẹ sắp mất, ở đây chúng

44 | Viên Linh

kháo nhau làm sao không? Chúng muốn vùi mẹ xuống đất như vùi một tàn tích lỗi thời. Dẫu người ta có lỗi thời thật đi nữa, chúng phải nhớ đến cái lúc người ta đương thời chứ? Láo! Xỏ lá! Tôi về đây là để triệt tụi hạ lưu đó. Và ở lại. Ở lại. Tâm trạng các chú bây giờ tôi thừa hiểu ra sao rồi. Tôi đi guốc vào bụng các người. Cái thứ tâm trạng địa phương, cái thứ đánh dĩ chín phương còn một phương lấy chồng, cái thứ tâm trạng lớn lên ở chỗ khác không quê hương quá khứ, cái thứ đồ bỏ đó, cái thứ dè tiện đó, cái thứ chó đẻ khốn nạn! Tôi biết các người về đây để thanh toán quá khứ, rồi chia nhau đi, rồi làm mặt lạ. Phải thế không chú Sĩ, chú Hiệp?”

Người thanh niên bình tĩnh đáp lại:

“Tôi tưởng anh không thể ở lại đây được”.

“Tôi sẽ ở lại”.

“Tôi hy vọng tôi nghĩ giống chị Liên”.

Liên lắc đầu cười:

“Tây Phố không phải là phương tôi lấy chồng”.

Người anh cả thở mạnh, chớp mắt rồi điềm đậm nói:

“Liên, anh không ghét cô cũng như không lên án cô đã đi làm cái nghề ấy, nhưng cô ra đi là phải hơn. Chuyện anh vừa nói với chú Sĩ là chuyện thái độ. Chuyện cô thuộc phạm vi chuyên môn: Có những nghề hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ. Khi mình theo nghề ấy, mình phải bị hy sinh”.

“Cũng như có những nghề phải sống bằng quá khứ, xâu chuỗi, thành tích như nghề chính trị của anh. Tôi tưởng nó cũng là nghề chuyên môn. Trên căn bản, chúng ta toàn là chuyên viên, anh hay tôi cũng vậy. Chỉ khác anh làm việc bằng tinh thần, còn tôi” – nàng cười – “tôi lao động tay chân”.

Ông Học cười nhạt:

“Cô không nên dùng giọng nhà nghề ở đây”.

“Cảm ơn anh. Tôi chưa là một nhà nghề thực thụ. Quê hương Tây Phố chúng ta chưa đủ tư cách để đào tạo những gì gọi là nhà nghề, trên lãnh vực nào cũng thế. Nó chưa là một thành phố, nó mới là

46 | Viên Linh

một thị trấn đang cố thích nghi với đồ dùng nhập cảng. Anh Sĩ là kẻ đầu nước, anh là kẻ cuối nước, chú Hiệp trôi theo và tôi mắc kẹt. Nên chúng ta lần lượt là bọn lợi dụng, bọn khí tiết, bọn dừng dừng và bọn thoả hiệp».

“Cô nói láo”.

“Tôi không thiết nghĩ xem chị nói đúng hay sai”.

“Cái đó tùy mọi người. Duy tôi muốn nói với anh Sĩ điều này: Nếu anh còn giữ giọng đó, tôi xin phép coi như anh không có mặt ở đây”.

“Liên, cô không được vô lễ với anh cô”.

“Già Năm đâu?”

Ông già lục đục một lát rồi từ căn phòng trống ló mặt ra, ngó mọi người dò hỏi. Sĩ nói:

“Già có cần đi ăn uống gì thì đi đi”.

Ông Học phác một cử chỉ:

“Nếu không già có thể cứ ở trong đó. Các người khỏi lo, già là người tin cẩn”.

“Tôi rất tiếc phải trái lời anh, nghĩa là phải vô lễ, anh Học; vì hôm nay không có chuyện vô lễ hay không”.

“Tôi chắc cô sẽ không ân hận. Điều tôi mong muốn là chúng ta cùng ở lại Tây Phố sau khi an táng mẹ, trừ cô. Ở lại một cách êm đẹp, một cách anh dũng. Ở lại cho Tây Phố chúng tự cầm họng hoặc làm chúng câm họng».

“Tôi đi hay ở là ý thích của tôi”.

“Từ giờ phút này không ai được nói đến ý thích hết. Từ giờ phút này phải hy sinh những thứ đó. Tôi không thể để nhà Thịnh Phước suy sụp. Khi nào nơi này còn đánh được cá, còn phơi được muối, thì còn nhà Thịnh Phước. Song vì tôi không thể lộ mặt ra ngoài, nên không thể để dân thị trấn biết tôi về đây. Rất may là mẹ mất vào tháng này, khi mùa muối và mùa đánh cá tạm ngưng. Sang tháng sau chúng ta phải thông thạo công việc”.

“Tôi nhắc anh một điều: Tôi không biết gì về ngư nghiệp hết”.

Ông Sĩ ngửa người trong ghế:

“Cô khỏi lo, chắc không phải nhờ đến tài chuyên môn của cô”.

“Cũng chưa biết chừng”.

“Chúng ta nói chuyện qua tình anh em. Liên, những lời anh nói với cô là những lời của một người anh”.

“Tôi thì khác. Tôi đã nói rồi”.

“Vậy với tư cách nào chú ngồi nói chuyện với cô Liên trong gian phòng này”.

“Tôi đã nói từ lúc anh chưa về. Tôi tạm coi cô Liên và tôi là hai người lạ mặt về giúp đám tang nhà Thịnh Phước”.

“Tôi chưa hề và không bao giờ chấp nhận đề nghị ấy. Tôi có mặt như người con trong gia đình, dù là con hoang, con trên giấy tờ”.

“Người con cô nói đó chết từ lâu rồi”.

“Hoặc anh chết từ lâu rồi”.

Hiệp cúi đầu, nói không nhìn ai:

“Nghĩa là trong hai người cần có một người phải chết. Mẹ có phước lắm, nên mới có con chết theo đó».

“Chú cảm ơn. Bây giờ không phải lúc đùa”.

“Làm thế nào khác được nếu tôi thấy anh cũng như chị Liên đều còn sống, nhưng người này lại không chấp nhận người kia. Một là thế, hoặc ngược lại, cả hai đều đã chết. Anh muốn cách nào?”

“Chú muốn cách nào?”

“Cách của tôi”.

“Tôi muốn hỏi: Cách nào trong hai cách của cô Liên và của tôi”.

“Tại sao không có cách thứ ba?” - Chàng hài hước - “Thế giới còn có ba phe nữa là gia đình chúng ta”.

«Phe thứ ba là lợi dụng».

«Tôi cũng chẳng rõ. Nhưng tôi có ý riêng».

«Ban này tôi có nói: Chú Hiệp là người trôi theo».

«Xin lỗi, miễn chị bình phẩm. Chỉ có tôi làm việc đó với mình».

«Tôi nhắc lại cho chú và cô Liên hay: Việc chúng ta là việc chung. Tôi mong các người quên mình trong một thời gian».

«Tôi rất tiếc, anh Học. Nếu tôi quên được tôi là thằng Hiệp, thằng Nguyễn Văn Hiệp của cái gia đình này, tôi đã không về đây. Nhưng tôi đã về đây, nên tôi không thể quên mình được nữa. Lý lẽ của anh là để áp dụng cho lý tưởng anh. Tôi lấy làm buồn phải thú nhận ở đây, tôi không thể theo những lý lẽ cao cả đó được. Tôi chỉ biết yêu mình, tôi ích kỷ».

«Tôi gần đồng ý với chú, chú Hiệp. Nói thế không có nghĩa là tôi muốn liên minh với chú đâu. Tôi cũng chỉ yêu mình và ích kỷ». Liên nói.

«Phải trơ trẽn lắm mới nhận được mình là kẻ ích kỷ như các người».

«Tôi hãnh diện dám nhận rằng mình ích kỷ».

«Tôi biết nghĩ sao, tôi sống thế nào thì nói thế».

«Tôi không ngờ ngày nay người ta bắn đến thế đó».

«Tôi tự hào như vậy».

«Có gì mà ngờ hay không ngờ. Thái độ đó là thái độ bàng quan. Tôi nói thẳng: Chúng ta chỉ khác nhau ở chỗ hèn mạt hay can đảm».

«Đồ điếm».

«Tôi điếm với thiên hạ, không thềm điếm với anh».

«Cô điếm với tôi!»

«Mong đó không phải là nguyện vọng của anh».

Ông Sĩ hét lớn:

«Đó là sự thực. Trời ơi».

“Mong anh lắm. Tôi chưa cầm cửa anh tờ giấy bạc nào”.

“Cô điếm vì muốn được ngang hàng với kẻ

khác. Người ta điểm nhiều khi không vì tiền, cô biết không?”

“Thật là thú vị”. Hiệp nói.

Già Năm hiện ra trên khung cửa phòng trống. Già nhìn Học và nói: “Sắp sáng rồi, cậu Học”. Học gạt đầu ra hiệu cho già lui vào. Ngoài cửa sổ, trời hừng dần.

“Chú Sĩ, chú im lặng. Phải nhận chúng ta đều là con của gia đình, đều là anh em một nhà dù cô Liên là con riêng của thầy và sống một lẽ lối khác chúng ta”.

“Tôi không bao giờ nhận sự nhục nhã đó”.

“Nếu trong di chúc, mẹ nhận thì sao?” Hiệp hỏi.

“Kệ mẹ”.

“Câu trả lời của anh ấy rất rõ ràng”.

Chợt cái xắc tay của Liên thấm lệ nển, bắt lửa. Chiếc khăn san mỏng của nàng vắt ở đó cháy vèo như cánh chuồn. Hiệp hất cái xắc xuống sàn nhà, đứng lên dập tắt ngọn lửa. Khi chàng nhấc cái xắc

lên chàng trông thấy một khẩu súng lục nhỏ trong đó. Chàng cầm lên tay, nói:

“Tôi không ngờ chị chơi súng”.

“Chú làm ơn đưa cho tôi”.

“Tôi muốn mua một khẩu. Trong núi đá nơi tôi làm việc nhiều nguy hiểm lắm. Làm sao mua được?”

“Ở đây khí giới chỉ bán buôn, không bán lẻ. Nếu cần một khẩu thì phải tìm cách đổi”.

“Làm sao để đổi được một khẩu”.

“Vớ chứ không biết phải làm thế nào”.

“Xin lỗi đã hỏi chị”.

Anh ta nói và nhân thể cúi xuống nhặt cái mũ đang nằm ngửa cạnh cái va-li của Liên. Ông Học nhào người tới gần em, tay nắm lấy đầu súng, miệng nói vội: “Tôi xem nào, chú Hiệp”. Ông vừa nói dứt, tay đã lột khẩu súng khỏi tay Hiệp. Ông chăm chú ngó thứ khí giới mà ông ao ước bao lâu nay, đôi mắt lộ vẻ thèm muốn. Liên đứng dậy, một tay vuốt nếp áo, một tay chìa ra. Nàng nói:

“Anh cho tôi xin”.

“Cô có thể để lại cho anh, cô Liên?”

“Không”.

“Bao nhiêu cũng được”.

“Không. Tôi không để được”.

“Rồi cô kiểm cái khác. Cô kiểm chắc dễ”. Nói xong, ông vuốt mặt làm như mệt mỏi.

“Không, anh cho tôi xin”.

Bốn anh em nhà Thịnh Phước chăm chú ngó nhau trong một biến động bất ngờ. Sĩ có vẻ sợ hãi, Hiệp và Học thềm muốn. Liên đứng ngồi không yên. Họ không để ý tới gã thanh niên mặc đồng phục xanh chiều hôm qua đã trở lại đang ngó qua cửa sổ. Hình như gã đến từ lâu, nghe được một phần câu chuyện và tò mò nhìn vào.

Lúc ấy Liên nóng nảy giằng lấy khẩu súng, song ông Học giơ cao tay vượt khỏi. Gã thanh niên hụp đầu trước một tiếng nổ tưởng tượng, hoảng hốt hét lớn. Tiếng hét làm mọi người giật mình, và lát sau

kinh sợ. Gã thanh niên chạy ra đến đường, ghếch chân lên xe đạp rồi mới dám lên tiếng: “Mời các ông ra trụ sở Hội đồng Tỉnh có việc gấp. Ông Hội đồng tôi chờ hoài rồi”. Gã nói xong đạp xe đi khuất.

Già Năm lại hiện ra trên khung cửa. Già lo lắng nhìn ông Học. Ông ta có vẻ lạnh ngắt, đôi mắt thất thần. Ông nắm chặt khẩu súng, nghĩ ngợi bồn chồn.

Người em kể lo ngại hỏi:

“Làm thế nào bây giờ?”

“Chị Liên, chị có giấy phép giữ khí giới không?”

“Chú hỏi kỳ cục”.

“Vô ích. Đứa nào dám vào đây hỏi giấy nhà này? Ông thì bắn vỡ sọ. Già Năm đâu?”

Lão gia nhân hấp tấp bước ra.

“Già ra khoá cổng lại cẩn thận”.

Ông già khuất sau cánh cửa ra vào. Ông Học ra khép cửa sổ lại. Khẩu súng đã bỏ trong túi áo veste. Ông bảo các em: “Các chú và cô ngồi xuống. Hãy bình tâm”.

56 | Viên Linh

Mấy phút sau lão gia nhân bước vào. Vai áo lão lấm tẩm nước mưa. Sự yên lặng nín thở khiến Liên nhận ra mưa vẫn reo đều bên ngoài. Ngôi nhà lần lượt được khóa kín các cửa nên dù ban ngày, lão gia nhân phải mang nến ra tiếp tục giữ ngọn lửa, đủ soi mù mờ căn phòng.

4.

Khi mọi người đã ngồi lại, ông Học trấn an bằng cách nhồi thuốc vào tẩu, thông thả mồi lửa, cố tạo một không khí bình thản, nghiêm trang. Ông hút một vài hơi và nói với em gái: “Liên cảm phiền, anh tạm giữ khẩu súng của cô cho đến khi nào cô rời Tây Phố”. Không để Liên phản đối, ông gọi già Năm tới. Bốn người con của bà Thịnh Phước và lão gia nhân bắt đầu họp mặt trong hòa khí tạm vừa tạo được. Ông Học bảo già Năm ngồi xuống một chiếc ghế đôn bên cạnh nói: “Già bắt đầu kể lại cho lần lượt”.

“Vâng” – ông lão khép hai tay giữa đùi, lúng túng tìm lời – “Già ở với cụ từ trên ba mươi năm nay, lúc cậu Học mới bắt đầu đi học khai tâm ở nhà cụ Cử, nên già vô phép thường coi như mình là người của gia đình họ Nguyễn. Bởi thế những lời già kể lại đây với các cậu, với cô là những lời chân thật của già.”

Lão nhìn qua mọi người, nói tiếp:

“Kể từ ngày cô ra đi, cụ bà buồn lắm, mặc dầu trước đó cụ không yêu thương cô bằng yêu thương các cậu. Rồi những năm lộn xộn tới, cậu Học phải lánh mình một nơi, cụ thường đăm chiêu hơn. Trong nhà bấy giờ không có ai là gái, nên cụ càng nhắc nhở đến cô. Một phần các cậu lớn lên, người này đến người khác đi xa, cụ càng chảnh mắng công việc. Cơ sở nhà ta bây giờ suy yếu lắm, vì không ai để tâm trông nom, người ta nợ nần không trả cũng lắm. Cho đến khi cậu Hiệp đi làm xa, cụ hầu như đau yếu thường xuyên. Buôn bán bị Hợp tác xã chèn ép. Mà cụ nhất định không cho đi tìm các cậu với cô về. Các ngài thường bảo: «Đứa nào có nhớ đến ta thì nó về, quê hương đất tổ chúng còn lơ là, ta sống hay chết cũng thôi chứ làm gì».

“Năm ngoái, bỗng dựng cụ cho mời ông Chưởng khế Đỗ Văn Tu đến nhờ ông làm di chúc. Thật là điềm gở quá. Già không biết di chúc đó ra làm sao, nhưng già hằng lo sợ, vì cái quân Tây Phố này chúng một ngày một lộn lăm. Chỉ thiếu điều chúng ăn cướp nhà này mà thôi. Hồi xưa, khi cụ ông còn tại chức, cụ gây thù oán cũng nhiều. Chúng ráp tâm làm hại mình từ lâu rồi. May sao năm ngoái già bắt được tin

cậu Học, nên khi cụ mất, sáng hôm kia, già đi tìm cậu Học ngay”.

Lão ngừng lại, lau mép, nhìn một lượt anh em nhà họ Nguyễn:

“Vả lại, khi cụ nằm vào áo quan rồi, cỗ áo quan cụ đặt làm sẵn từ nửa năm trước, cụ có trần trối với già rằng: Đợi ba ngày sau khi cụ nhắm mắt rồi hãy hạ huyệt. Ý cụ là muốn các cậu với cô về đủ mặt ngày táng. Cụ còn dặn lại khi cụ mất thì báo cho ông Chưởng khế biết ngay...”

Liên ngắt lời:

“Già có làm đúng như lời cụ dặn không?”

“Vâng, già đi báo ông Chưởng khế rồi mới đi tìm cậu Học. Không hiểu sao các cậu với cô đã biết mà về trước”.

“Chúng tôi nhận được điện tín do ông Chưởng khế đánh đi”.

“Lạ quá, ông ta làm sao biết địa chỉ các cậu với cô?”

“Sao già nói thế?”

“Chính ông hỏi tôi: Biết các cậu với cô ở đâu mà báo tin hay chờ đợi. Ông còn gia hạn: trong một ngày phải an táng cụ, quần lâu nguy hiểm lắm, nhất là cá đang ướp dở... lại gặp mưa trái thường».

“Ly kỳ đấy chứ? Tôi làm mãi vùng núi đá miền thượng du mà người ta cũng biết để gọi về”.

«Chắc mẹ cho ông ta hay. Mẹ có thể nhờ ông ta làm di chúc thì còn gì mẹ giấu ông ta nữa».

Ông Học nói xong liền vỗ bã thuốc khỏi lòng điếu, cất tẩu vào túi và đứng lên, dáng điệu e ngại. Ông đến gần khung cửa có quả nắm bằng đồng. Sĩ đứng dậy đi theo:

«Khóa chắc lắm, tôi mở thử mãi rồi».

«Già Năm, chìa khoá đâu?»

«Thưa cậu, để lấy thêm nển đã».

Ông già vào căn phòng trống mang ra hai bao nển lớn, châm thêm hai cây rồi ngần ngừ nói với Học:

«Cậu yếu lắm, để tôi vào trước mở cửa sổ cho thoáng hơi đã».

Hiệp sừng sốt hỏi:

«Già Năm, thì hài mẹ tôi quàn trong phòng này sao?»

Anh ta hỏi xong cũng đứng vội dậy. Với quần áo nhàu nát, trông anh ta có vẻ mệt mỏi truy lục. Ông già nghiêm giọng:

«Vâng, tôi quàn thi hài cụ trong này».

Hai người anh lớn của Hiệp đứng sau lão gia nhân, tay nâng cao ngọn nến trắng. Trong lúc ông lão cúi húi lần chùm chìa khoá, căn phòng chìm vào sự nín thính nặng nề. Sự yên lặng tĩnh mịch đó khiến Hiệp có cảm tưởng vừa nghe được một tiếng động lịch kịch đâu đó bên tai. Chàng mở mắt ngó chị Liên cũng như đang nghe ngóng không khí bùng bít giữa những cánh cửa đóng kín, sắc mùi sập nến khét lẹt. Nàng nhìn xuống mặt bàn, trông thấy tấm hình bà Thịnh Phước lồng trong cái khung lớn mà hôm qua Sĩ hạ từ trên tường xuống. Nàng nhìn Hiệp. Hai chị em lặng lẽ nhìn nhau như cùng dò hỏi về một linh cảm mừng tượng thấy vong hồn người chết quanh quần nơi bàn ghế. Hiệp bỗng chăm chú nhìn lên trần nhà quét vôi trắng. Chàng nghĩ đến những con chuột trên rầm thượng mà hơn hai năm nay chàng không nhớ tới.

Già Năm lúng túng tra chìa khoá vào ổ. Già đặt bàn tay nhăn nheo lên quả nắm bằng đồng, khẽ xoay một vòng. Già đẩy mạnh hai cánh cửa gỗ lim nặng nề của căn phòng quàn thi hài. Và già hấp háy cặp mắt trong ánh nền lù mù, bàng hoàng quay lại:

«Cậu Học, cậu Học, cậu thấy gì không?»

«Cái gì đó?»

«Chúa tôi!»

«Cái gì đó hả?»

«Cái quan tài đâu rồi?»

Liên cố gắng để không nắm lấy tay Hiệp. Nàng sững sờ dựa lưng vào tường, ngó thất thần vào căn phòng vừa được mở ra. Một cái giường gụ đen kiểu cổ, nệm bông soi bóng trên nền đá hoa sáng. Một cái tủ, một cái kệ, một cái bàn thấp cạnh giường. Và hai cái giá gỗ sơn quang dầu chơ vơ giữa khoảng trống, xếp hàng song đôi để đỡ một cái áo quan không có ở trên đó.

Lão gia nhân thẳng thốt ngó mọi người bằng cặp mắt khô ráo không muốn chớp. Khuôn mặt già nua của lão căng ra, bất động, như một mặt tượng.

Lão không thể hiểu cũng như không thể nói được nữa.

Sĩ rung động toàn thân. Cái khối thịt trắng bệu bạo ấy muốn lả tả rụng xuống từng mảnh. Liên thấy ông anh khác mẹ của nàng là một con búp bê nhựa đã cũ, làn sơn tô mắt mũi tóc miệng đã lạt, những dây cao su nối tứ chi đã lỏng, để rũ xuống trong dáng điệu chết đuối. Riêng ông Học phần nộ. Ông nắm ngực áo lão gia nhân:

“Thế là thế nào hả, hả?” – Ông thọc tay vào túi áo để khẩu súng nhưng rút vội ngay ra. Tay kia cũng rờ ngực áo lão già – «Già Năm, già nhớ rõ chứ? Mẹ tôi đâu, hả?»

Lão gia nhân bỗng mếu máo. Nhưng Liên khóc trước lão. Nàng cắn chặt môi để khỏi kêu thành tiếng. Nàng úp mặt vào tường, nuốt sống những hơi thở sợ hãi.

Lão già bật lên tiếng phân trần:

“Chúa tôi! Tôi không biết! Tôi không biết! Chính tôi đập nắp áo quan, chính tôi khoá cửa cẩn thận mà! Chúa tôi!”

“Già thử xem có quên không?”

“Cậu bảo quên cái gì?”

“Hoặc là mẹ tôi được an táng rồi. Hoặc là già không khoá cửa?»

“Làm sao tôi quên quái gở thế được kia, cậu? Tôi đã an táng cụ đâu?»

“Khi tôi về đây, trưa hôm qua, phòng khách không khoá”.

“Thật sao cậu? Tôi khoá rõ mà” – ông lão ngờ ngẩn trong một lát – “mà nếu già này lú lẫn thì chỉ quên phòng ngoài thôi. Phòng này chính các cậu mở mãi không được. Phòng này chính tôi vừa mở ra trước mắt mọi người đó thôi”.

“Các người im lặng”.

Ông Học đi quanh gian phòng, thử các chốt cửa sổ, xem xét thật kỹ khung cửa mở xuống Suối Cá Thần. Tất cả đều đóng chặt. Ông bỗng nói:

“Như thế có người mở được gian phòng này, bằng chìa khoá riêng”.

“Ai mới được chứ? Để làm gì mới được chứ?”

“Anh Học, phải gặp ông Chưởng khế và ông Hội đồng”.

Trong khi mọi người tính toán, Hiệp đến ngồi trên chân cầu thang gỗ thường dùng để trèo lên rằm thượng, bằng lỗ hổng vuông nhỏ đục trên trần, ngay trên đầu thang phía nóc tủ, Hiệp nhớ xưa có bao nhiêu mâm đồng, đỉnh đồng, mẹ chàng đều cho cất trên rằm thượng hệ thống, hình như để tránh han rỉ. Thoáng nhớ đến thời thơ ấu đùa nghịch leo trèo, Hiệp ôm đầu nhớ mẹ. Chàng ngó lên lỗ hổng trên trần, có ý muốn lên đó. Song Liên đã gọi chàng:

“Chú Hiệp, chú với già Năm ra Trụ sở Hội đồng Tỉnh đi”.

“Để anh Sĩ”.

“Được, để tôi”.

Thình lình có tiếng gõ cửa mạnh. Mọi người nhìn sững một giây. Ông Học bảo các em và lão gia nhân ra hết phòng khách. Ông khóa trái cánh cửa có quả nắm bằng đồng lại, tự nhốt mình trong đó. Lão gia nhân hé cửa nhìn ra hiên. Khi nhận ra ông Chưởng khế và ông Hội đồng tỉnh, lão mở một bên cửa cho họ vào. Ở phía trong, Hiệp cũng mở rộng

một cánh cửa sổ. Mọi người khép mắt vì ánh sáng chói lòa. Liên tắt vôi ngọn nến còn cháy trên bàn. Một ngày mở ra trong ngôi biệt thự âm u của nhà Thịnh Phước. Qua những khung cửa phía sau, thung lũng Suối Cá Thần hiện ra trong khoảng xanh âm u tẻ nhạt.

Hai viên chức hàng tỉnh bước vào, ngồi xuống ghế. Trên hai ghế kia là Sĩ và Liên. Hiệp đứng sau lưng chị, lão gia nhân đứng sau lưng Sĩ. Ông Chưởng khế ôm một cái cặp da lớn, mang kính trắng. Ông Hội đồng khoác áo veste nâu tương tự của ông Học, quần vàng, giày đỏ, trán bóng, môi dày. Ông ngó khắp lượt bằng cặp mắt sắc, rồi ông rút thuốc mélia vàng ra hút. Trong khi vỗ vỗ điều thuốc lên tấm ảnh bà Thịnh Phước đặt trên bàn, ông chậm rãi nói:

«Cụ mất đột ngột, thật chúng tôi lấy làm buồn lắm. Chúng tôi định tổ chức ngày đám cụ cho long trọng. Ở Tây Phố này có lẽ cụ là bậc niên trưởng nhất đấy. Vả lại» – ông ta cười – «nhờ cụ và các ông, với lại cô, chúng tôi được nương cậy nhiều lắm. Song tiếc rằng các ông với cô về có hơi chậm, già Năm lại bỏ đi ngay, nên tôi và ông Chưởng khế đây vạn bất đắc dĩ, đã phải cho chuyển linh cữu cụ ra khỏi nhà».

«Các ông làm thế là vô phép».

«Chúng tôi về từ hôm qua, tại sao ông làm vội thế?»

Mong cô bớt giận. Cô không ở Tây Phố» – ông ta luôn luôn giữ nụ cười thủ thế – «cô không rõ. Mùa này cá đều đang ướp dỡ dang, mưa lại thất thường, dân chúng họ không chịu để cụ như vậy. Nếu cô cần chứng cứ...»

Ông ta móc túi áo lấy ra hai lá thư viết trên giấy học trò, gấp tư, đưa cho anh em Liên. Liên chỉ ngó qua không buồn đọc, rồi đặt trả hai lá thư khiêu nại xuống bàn. Nàng lạnh lùng nói:

«Chúng tôi có nhà cửa đàn ông, lý gì các ông mang thi hài mẹ tôi ra khỏi nhà? Các ông để ở nhà xác chứ gì? Các ông coi mẹ tôi như một cái xác vô thừa nhận sao?»

«Chúa tôi!»

Ông Hội đồng xếp giấy lại, cho vào cặp, ngẩng mặt lên:

«Không. Ai bảo cô là thi hài cụ để ở nhà xác? Đòi nào chúng tôi làm thế?»

«Cảm ơn các ông».

«Vậy thi hài mẹ tôi đâu?»

«Chúng tôi chôn rồi.

Ông Sĩ đứng dậy:

«Cái gì hả? Ông nói sao?»

Từ ban nãy Hiệp vẫn đứng im sau ghế, bình thản nhắc lại:

«Ông ta chôn rồi».

«Các ông muốn gì hả?»

«Chúa tôi!»

Liên hỏi:

«Ông Hội đồng, ông tự ý làm thế chứ?»

«Thưa cô, dân chúng khiếu nại quá... Có ông Chưởng khế đây biết, phải không ông Chưởng?»

Người được hỏi từ nãy vẫn ôm cái cặp, tay cầm mùi soa nhàu nát, ông ta nhìn tất cả mọi người:

«Vâng, thật là vạ bất đắc dĩ, thưa cô. Ai muốn

để cụ về một cách buồn thảm như thế».

Người anh kế của Liên bất lực, thở dài:

«Mẹ tôi ăn ở bạc ác gì hả? Sao các ông làm thế?»

Liên nói:

«Không phải lúc để kể tình kể oán. Ông an táng mẹ tôi ở đâu, ông Chương khế?»

«Thưa cái đó ông Hội đồng quyết định».

«Ông Hội đồng?»

«Thưa cô, ngoài nghĩa địa chung của thị trấn, cạnh Suối Cá Thần».

Người lão bộc kêu lớn:

«Cụ tôi khi sống, luôn luôn mong được an táng ở đỉnh đồi Lương Sơn.

Hai viên chức hàng tỉnh nhìn nhau. Viên Chương khế buột miệng:

«Tôi quên mất việc đó rồi!»

«Ông không được việc gì cả! Ông im đi!»

«Ông quên chi đó, thưa ông Chưởng khế?»

«Tôi lú lẫn quá. Cụ có nói với tôi...»

«Thôi, ông im đi» – ông Hội đồng gắt và quay sang phía Liên – «Thưa cô, sự đã rồi. Dù sao cụ cũng đã được mồ yên mả đẹp».

«Chúa tôi!»

«Chú Hiệp, chú tính sao?»

«Chị Liên?»

«Ông Hội đồng, ông được phép an táng mẹ tôi chứ?»

«Vâng, hàng tỉnh đã uỷ quyền cho tôi. Có giấy tờ phân hợp uỷ quyền đây».

«Tôi không công nhận cái giấy ấy».

«Ý cô muốn sao?»

«Ông Chưởng khế, ông là người được mẹ tôi uỷ thác làm tờ di chúc phải không?»

«Vâng, hồi còn sinh thời, tôi thường được cụ cho giúp việc giấy tờ» – ông ta cười – «Cụ đối với tôi thật là...»

«VẬY mà ông đối xử với mẹ tôi như thế?»

«Thưa cô, có điều gì đâu. Chúng tôi tưởng các ông với cô không về kịp, nghĩ đến lòng tốt của cụ nên chúng tôi đã đứng ra lo việc an táng».

«Cảm ơn tấm lòng tốt của ông. Chứ không phải vì tờ di chúc sao?»

«Tôi không hiểu ý cô».

«Chúng tôi không chấp nhận việc làm của các ông. Chúng tôi sẽ cải táng mẹ tôi ngay hôm nay!»

«Chúa tôi!»

«Cô Liên! Cô tính đào mả mẹ sao?»

«Tôi vô phúc mất dạy vậy đó» – nàng kêu lớn –
«Anh Học, bộ anh còn ở đó sao?»

Ông Học rời căn phòng vẫn đóng kín bước ra trước sự ngạc nhiên của hai viên chức, một tay ông để trong túi áo veste, dáng điệu điềm đạm vững vàng.

«Già Năm, đóng cửa giùm tôi».

Khi lão gia nhân bước vội ra kéo cửa cài chốt lại

thì Sĩ đứng dậy nhường ghế cho anh. Ông Học ngồi xuống.

«Chào các ông. Tôi là trưởng nam của bà Thịnh Phước».

Hai viên chức lúng túng gật đầu chào. Trong khi ông Học lấy tẩu mỗi thuốc thì Liên thân mật nhưng vội vàng thò tay vào túi áo veste của anh lấy lại khẩu súng. Nàng lấy vẻ bình tĩnh đặt khẩu súng vào cái xắc ôm trong lòng, nói với ông Chương khế:

«Bây giờ xin ông cho chúng tôi biết về tờ di chúc đó».

Hiệp thân mật cúi xuống sát vai chị, định nói gì đó nhưng Liên khẽ ra hiệu:

«Hiệp im lặng nghe đọc di chúc».

Ông Chương khế lấy mùi xoa lau mặt, sửa lại kính, liếc nhìn cái xắc của Liên, mở cặp lấy ra một tập hồ sơ. Ông lôi một cái phong bì lớn có gắn xi lên mặt bàn. Bằng hai bàn tay run rẩy như người có bệnh tê thấp, ông xé mép, rút tờ di chúc ra. Song ông quá xúc động không đọc nổi, Liên giơ tay. Ông trao xấp giấy cho nàng.

«Tôi xin tóm tắt để các người nghe. Tôi miễn đọc phần thủ tục. Đây là những phần chính».

Nàng chăm chú một lát rồi lên tiếng:

... «Khi tôi từ trần rồi, gia tài của tôi, gồm số tiền mặt là 1.500.000 đồng gửi ở Đông Dương Ngân hàng và các bất động sản có ghi phía dưới, sẽ được chia ra như sau, tùy hai trường hợp:

«Trường hợp thứ nhất: Nếu các con tôi về hợp mặt đông đủ ba đứa là trưởng nam Nguyễn Văn Học, con thứ Nguyễn Văn Sĩ, con út Nguyễn Văn Hiệp, thì trưởng nam lo việc ma chay, hưởng một phần ba số tiền mặt gửi ở nhà Đông Dương Ngân hàng và tất cả các bất động sản. Và phải giữ lại lão gia nhân Trần Văn Năm cho lão 100.000 đồng trong số trưởng nam được hưởng nếu lão còn sống, và phải lo ma chay cho lão, nếu lão từ trần sau đó».

«Phần còn lại sau khi khấu đi 100.000 đồng cho con riêng của chồng tôi là Nguyễn Phương Liên nếu nó còn sống và trở về, còn sẽ chia đều cho hai con trai của tôi. Trường hợp con cả chết, con kế phải lo ma chay và số tiền dôi ra sẽ giúp vào quỹ xã hội. Phần mộ tôi phải xây bằng đá ong trên đỉnh đồi Lương Sơn, hướng mặt về phía biển».

Liên ngừng đọc, rời mắt khỏi tờ giấy nhưng không nhìn ai. Nàng thở có vẻ mệt nhọc nhưng lại cúi xuống đọc tiếp:

«Trường hợp thứ hai: Nếu các con tôi không đưa nào có mặt kể đến lúc an táng tôi nơi phần mộ đã định sẵn như trên, thì người nào có công đứng ra lo ma chay cho tôi, - bất cứ là ai, không phải con tôi - sẽ hưởng được một phần năm số tiền mặt 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại và các bất động sản sẽ được chia ra như sau...»

«Di chúc này được trao cho Chưởng khế Đỗ Văn Tu thi hành...».

Liên đọc xong, trao tờ di chúc cho ông Học. Ông ta đeo kính đọc qua. Liên liếc nhìn Sĩ. Ông ta có vẻ thản nhiên như không. Liên cảm thấy Hiệp đứng sát sau lưng ghế, chạm vào tóc nàng, nhưng nàng không muốn quay lại ngó mặt em. Thành linh nàng hỏi:

«Thưa ông Chưởng khế, ông là Đỗ Văn Tu?»

«Vâng. Đỗ Văn Tu là tôi».

«Ông không phải Đỗ Văn Tu».

«Cô nói sao? Thẻ căn cước và thẻ cử tri của tôi đây».

«Có nghĩa là chúng tôi không coi ông là người được thi hành bản di chúc này. Ông đã tiết lộ điều khoản của trường hợp thứ hai cho ông Hội đồng. Các ông muốn chia một phần năm số tiền một triệu rưỡi».

Ông Hội đồng cười nhạt, đứng dậy:

«Cô sẽ bó tay. Tôi bảo cho mà biết. Nếu cô muốn lời thôi».

«Rất tiếc các ông đã lầm lẫn. Phải chi các ông an táng mẹ tôi ở đồi Lương Sơn».

«Lỗi ở ông Chương khế» – ông ta quay sang ông này – «Ông làm hỏng hết! Ông đ... được việc gì cả!»

Người anh cả lạnh nhạt nói:

«Xin từ giã các ông».

Ông vừa nói, vừa xé vụn tờ di chúc.

Một viên chức run lên vì giận và luống cuống...

«Ông Học. Ông làm thế cũng vô ích. Ông nên nhớ chúng tôi còn giữ bản chính».

Sĩ hét lớn:

«Bước!»

Lão gia nhân mở cửa cho hai viên chức bước ra. Họ hằm hằm nhìn mọi người. Ông Hội đồng cười nhạt:

«Rồi các người biết tay tôi. Các người sẽ cuốn gói khỏi Tây Phố này trong ngày hôm nay».

Ông Học dăm chiêu ngó xuống tấm hình mẹ vẫn đặt ngựa trên bàn. Ông vuốt mái tóc cắt ngắn, rồi ngừng mặt lên ngó em gái, mỉm cười:

«Anh rất hài lòng về cô».

Liên cố giấu phản ứng. Nàng ngần ngừ trong giây lát rồi trao khẩu súng cho anh:

«Anh giữ lấy, anh Học».

Ông Học tươi tỉnh đưa tay ra. Ông đỡ khẩu súng bỏ vào túi áo và bảo lão gia nhân:

«Các cửa khác đóng lại, riêng phòng khách cứ để mở. Xong lão đi mua giùm tôi vài cái cốc, cái xẻng, mấy tay đòn. Đêm nay chúng ta sẽ đào mộ cụ, mang thì hài cụ về đây.

Liên nhìn trầm ngâm ra khu vườn, mưa đã ngớt.

5.

Trong ngôi biệt thự chỉ còn bốn anh em nhà Thịnh Phước. Họ đều ngồi trong bộ ghế bành nơi phòng khách. Mấy người đàn ông trầm ngâm hút thuốc, hầu như không muốn dấn động đến những gì sắp phải làm.

Sau một lát do dự, Liên lên tiếng:

«Thực ra không nên đào mộ mẹ, việc đó không phải vì mẹ mà vì chúng ta».

«Tôi cũng nghĩ như chị. Mẹ nằm ở nghĩa địa Suối Cá Thần hay ở ngọn đồi Lương Sơn thì cũng thế. Nó chỉ khác nhau khi mẹ còn sống».

«Tuy vậy, di chúc là lời người sống. Nên ta cứ phải theo».

«Bây giờ vấn đề đã đổi khác. Căn phần của mẹ chính là thái độ của gia đình chúng ta đối với quê hương. Thái độ đó không được suy suyển. Phải cho

chúng thấy sự hiện diện của chúng ta ở đây. Nếu không còn trong tương lai thì cũng phải còn trong quá khứ. Không thể và không bao giờ xóa nhòa được».

«Tôi không nghĩ như anh, anh Học. Tây Phố chẳng là cái gì. Nó chỉ là một xó đổ nát, điêu tàn, nhỏ nhoi không đáng thương tiếc chút nào».

«Đó là quê hương, cô Liên».

«Đó là dĩ vãng, anh Học».

«Vậy cô không muốn cải táng?»

«Tôi có nói thế đâu. Tôi chỉ bảo là không nên».

Sĩ ngắt lời:

«Như thế cô vẫn có thể nghỉ ngơi cho khỏe. Cô không cần phải để ý đến nữa».

«Tôi bắt buộc phải để ý đến. Tôi muốn chia gia tài cho sớm».

“Đồ trơ trẽn!”

Liên bất thần ném cái xác vào mặt Sĩ như chờ đợi làm thế từ lâu. Ông ta giật mình đứng vụt lên, một tay ôm lấy má. Thần sắc của người đàn ông biến

đổi, tái xanh, chân tay rung động quờ quạng trong một giây, rồi ông xáng mạnh một cái tát xuống, hệt. Ông buông mình xuống ghế, thở hào hển. Người anh cả bất động trước cảnh ấy. Duy người em út lơ là thản nhiên.

“Tôi không muốn trông thấy cô ngồi trong ngôi nhà này nữa”.

“Anh đã hết chịu đựng nổi. Song rất tiếc, anh không có quyền. Không ai có quyền, trừ mẹ. Đây là ngôi nhà chung của chúng ta”.

“Đây không ai chứa chấp cô”.

«Đây không ai là chủ nhà. Tôi không biết dùng chữ gì hơn để chỉ sự tự do của chúng ta hôm nay».

«Nghề tôi không nói văn hoa như cô được. Đây là một gia đình, có trên, có dưới. Và cô phải tuân theo».

«Anh câm miệng. Tôi không muốn nhận anh là anh nữa».

Ông ta nín thính, bất lực hoàn toàn; về mỗi một và muốn bỏ cuộc.

Thình lình lão gia nhân bước vào sân ngôi biệt thự. Từ cửa sổ nhìn ra, Liên thấy nét mặt ông có vẻ thất sắc. Ông vác trên vai ba, bốn đồ dùng đào đất như cuốc, xẻng, mai, v.v. còn mới. Dưới tay kia ông xách một cái làn trong chứa thực phẩm làm sẵn. Liên mở cửa cho ông vào rồi đóng lại.

Ông Học ngó ra cửa sổ rồi quay lại hỏi:

«Già Năm, chuyện gì thế?»

«Thưa cậu, ở Hợp tác xã Ngư Nghiệp và ở Trụ sở Hội đồng tỉnh người ta đang họp, hình như về chuyện nhà.

«Đông lắm không?»

«Mỗi nơi chừng chục người. Có cả thanh niên tự vệ».

«Mặc xác chúng!»

«Có lẽ họ sẽ kéo đến?»

«Chính khẩu súng của chị Liên. Phải thủ tiêu khẩu súng đó».

“Anh Học, anh tính sao?”

Người anh Cả nhìn xuống mặt bàn rồi lại nhìn lên:

“Có lẽ tôi phải lánh mặt”.

“Như thế thì hơn. Nhưng anh cần có mặt ở đây, ít nhất là đến ngày mai”.

“Tôi tưởng...” - ông ngập ngừng nhìn Liên.

Nàng mím mép cười, nói:

“Có lẽ như vậy tốt hơn. Anh Học, anh cho tôi xin lại khẩu súng”.

“Cô định thế nào?”

“Tôi chưa biết. Song có lẽ tôi tạm ra khỏi cái nhà này”.

“Chị Liên, chị phải ở lại”.

“Chú nên sáng suốt”.

“Chính anh, anh Sĩ, anh phải tỏ ra tốt hơn mới phải. Anh chỉ mong chị Liên ra khỏi nhà này vì lòng đố kỵ nhỏ nhen của anh. Tôi nói thực, anh tồ lăm!”

“Thằng chó! Câm mồm!”

“Anh không đủ tư cách để nói câu đó. Tôi cần phải cho anh hay rằng thái độ của anh không thể nào chịu được. Anh cũng từng bỏ ngôi nhà này, vậy mà hôm nay anh trở về đây để lên tiếng như một gã bảo hoàng lỗi thời được phục sinh. Cổ hủ hết để khơi dậy cái tính khí cục cằn của kẻ bất lực chán chường, của kẻ trưởng giả sốt sỏ được cứu vớt. Anh Sĩ, tôi như anh, tôi im lặng là hơn”.

“Thằng chó! Thằng mất dạy!”

“Đồ khả ố”.

“Chú Hiệp” – nàng gọi em và lấy bao thuốc đưa cho Hiệp.

Người anh kế trùng trùng nhìn họ.

«Đồ điếm! Đồ ma cô!»

Hiệp tiến lên một bước dẫm Sĩ ngã sấp xuống mặt bàn làm vỡ tan tấm kính lồng ở khung ảnh bà Thịnh Phước. Anh ta gằn giọng:

«Vây anh là một tay chơi bản thủ».

Vàng trán Sĩ bị cửa sứt nhiều vết, máu ứa loang lổ. Ông run lật bật đứng vụt dậy. Biến cố đó hoàn toàn thay đổi cuộc hội ngộ của họ. Ông ta nhìn khắp

lượt khuôn mặt anh em, đều bất động giả tạo, như khuôn mặt vô tri của viên quan tòa sau khi tuyên bố một bản án tương tự những bản án từng xảy ra trước cho nhiều tội nhân khác nhau. Rồi ông vuốt mớ tóc xõa, cười nhạt.

Ông dỡ cái khung gỗ và những miếng kính vụn trên bức chân dung mẹ, cố gắng bình tĩnh để lột lấy tấm hình. Ông cuộn tròn tấm hình, cầm nơi tay và đi như chạy ra khỏi cửa. Ông dừng lại trên hiên, nhìn mọi người một lần điểm mặt rồi xốc áo bước xuống sân. Trong khi những người ở lại tưởng ông đi thẳng thì ông dừng lại lần thứ hai giữa lối đi lát gạch, gần cổng ngoài, cách hiên khoảng chục thước. Ông hét lớn làm ai nấy đều ngạc nhiên:

«Đồ chó! Tôi cóc cần! Mấy trăm ngàn đồng với tôi là cái chó gì? Thằng này không khốn khổ thế đâu. Đồ tồi! Tưởng cái số độc đắc là to lắm đấy hả? Hả? Từ giờ nhớ kiêng mặt tôi nghe».

Ông nói những lời cuối cùng và đi ra phố. Ở bên ông sẽ lấy xe đồ rời Tây Phố ngay chiều hôm ấy. Khi xe chuyển bánh ông thấy nhẹ nhõm như đã xong mọi việc.

Không khí nặng nề bao phủ ngôi biệt thự cuối đường Ngô Thời Nhiệm. Sự bỏ cuộc của Nguyễn Văn Sĩ hình như làm một hai người bên cạnh chán chường hơn. Kể cả Liên. Nàng nhìn chiếc khung trống rỗng với một nỗi u mê vô cảm và thân thể không trọng lượng.

Lão gia nhân sau khi theo Sĩ ra đóng cổng đã trở vào. Lão ôm đầu ngồi trên chiếc ghế đôn. Ông Học lau mắt kiếng một cách trầm ngâm.

Hiệp lên tiếng:

«Tôi rất tiếc về việc vừa xảy ra. Nhưng anh Sĩ vẫn làm tôi nhớ đến chúng ta hơn. Chúng ta, một gia đình tai mắt của Tây Phố trong lúc đổi thay bộ mặt thế hệ. Thế hệ mẹ và thế hệ mỗi chúng ta» – chàng châm thuốc – «nhưng theo tôi tất cả đã được giải quyết». Ngừng một lát, chàng quay sang anh cả – «Anh giải quyết sao về khẩu súng không giấy phép đó?»

«Tôi đã nghĩ kỹ. Tôi không tha tội này đâu. Tôi sẽ cho chúng tan xác, nhưng tình thế không cho tôi lộ diện. Khẩu súng này sẽ làm chấn động bọn Hội đồng Tây Phố. Nên tôi phải đi».

Không ai hỏi một lời nào. Liên lặng lẽ ngã đầu trên vai ghế, như buồn ngủ.

«Anh có phải dặn lại không?»

«Không. Tôi rời đây mà vẫn ở đây. Chính câu hỏi đó phải để cho chú trả lời».

«Tôi chẳng có gì để dặn lại. Nếu tôi ra đi, tức là người cuối cùng ra đi. Căn nhà này khi đó sẽ bỏ trống».

«Chú đã nghĩ sai. Chú không phải là người cuối cùng».

«Chắc là anh?»

«Chú không cần phải hỏi cũng biết».

“Tôi không còn tin anh nữa. Anh không phải là kẻ thay mẹ ở đây. Thứ nhất vì anh vắng mặt, dù vắng mặt có người đại diện. Thứ hai, không ai thế cho mẹ được ở Tây Phố này: Mẹ là người chót. Mẹ chết, Tây Phố chết”.

“Chú lầm. Người nào chết đi cũng phải chọn một người thừa tự để thay thế. Gã ăn mày trên hè đường Tây Phố cũng có người thừa tự».

“Đường sá Tây Phố không có hè. Đó là những con đường nghèo nàn trần trụi. Kẻ thừa tự tôi, ví dụ thế, chính là tôi. Cho nên tôi vừa sống sớm vừa sống muộn, để thanh toán tài sản và cùng một lúc thừa tự chỗ còn lại. Bởi thế tôi thường nghĩ, điều này hơi lãng mạn, là tôi chết mang cả con số không của đời tôi”.

“Có lẽ đấy. Nhưng tôi phải đi thôi. Tôi không có gì để dặn lại cô, chú nữa. Tôi biết hai chị em rất hiểu nhau. Nên không có gì đáng ngại lắm. Có khi đêm nay đêm mai tôi lại trở về, dĩ nhiên sau khi đã có thể lộ diện thì tôi vĩnh viễn ở lại ngôi nhà này. Tôi không thể xa nó được lâu, dù nơi đây chẳng vinh hạnh gì cho chúng ta là bao nhiêu”. Ông ta ngừng nói, đứng dậy, lặng lẽ nhìn ngắm bên trong ngôi nhà mà ông ta sắp rời, một lát ông ta nói tiếp. Tôi mong ngôi nhà này còn mãi. Chúng ta đều sinh ra ở đây.

Ông vuốt ve chiếc ghế bành một cách lưu luyến. Rồi ông ta nói với em gái:

“Cô Liên, tôi có thể cầm khẩu súng của cô theo?”

“Vâng, dù tôi không muốn trao anh giữ”.

“Tôi chỉ tạm lánh mặt. Tôi sẽ gặp lại các người

trong ít tuần nữa. Các người phải đem di hài mẹ về đồi Lương Sơn và phải lo xong vụ này cho đến khi tôi trở lại. Già Năm sẽ thường xuyên liên lạc với tôi”.

Nói xong, ông móc túi ngực lấy chiếc kính lớn gọng đồi mồi đeo vào. Lúc ấy lão gia nhân bước vội lại. Lão và cậu chủ lớn trao đổi vài câu nói nhỏ không ai nghe tiếng. Ông Học nói vội: “Thôi, chào chú Hiệp, cô Liên, tôi đi”. Xong ông bước ra khỏi gian phòng, không quên ngậm cái tẩu thuốc lên miệng. Ông đi vòng qua khoảng sân trải sỏi, ra đường bằng cửa sau. Ngõ biệt thự ở cuối con dốc Ngô Thời Nhiệm vắng mặt hàng nhiều năm nay. Từ sau nhà, ông đi bộ xuống thung lũng Suối Cá Thần. Rồi sau khi vượt qua khoảng thung lũng hẹp đó, ông có thể quá giang xe đò rời Tây Phố.

Lão gia nhân đứng sau khung cửa sổ ở căn phòng cửa có quả nắm bằng đồng đặc. Từ đó lão thấy thấp thoáng cái bóng mảnh dẻ của ông Học. Lão ngậm ngùi trong giây lát đoạn đóng chặt hai cánh cửa màu gỗ cũ lại, quay ra. Lão nói với mọi người: “Trong ngày hôm nay thế nào họ cũng lại đây tìm cậu cả”. Không ai hỏi lại một câu nào. Người ta có cảm tưởng cái nắng buổi trưa đang bốc lên mùi cá khô ngai ngái triền miên của khu thị trấn miền đông Trung Việt, trong hơi gió biển bát ngát thổi vào.

Một lát sau, khi hai chị em và lão gia nhân nhà Thịnh Phước vừa ăn qua loa xong thì ngoài cổng có tiếng người chộn rộn. Một toán chừng năm sáu người, trong đó có viên Chưởng khế, ông Hội đồng tỉnh, cậu thiếu niên mặc đồng phục xanh và mấy người thanh niên tự vệ đang lần lượt tiến vào sân. Một trong những người thanh niên tự vệ đi ra khoảng sân trái sỏi; số người còn lại bước lên hiên ngôi nhà. Vẻ mặt họ lạnh lùng nhưng chế nhạo. Dĩ nhiên cuộc lục xét tốn công. Chợt một thanh niên từ ngoài chạy vào, nói với ông Hội đồng “Thưa ông, có người trông thấy ông ta quá giang xe đồ đi rồi». Họ rời ngôi nhà lòng đầy hoài nghi. Những người trong bọn dăm dăm nhìn xuống thung lũng Suối Cá Thần trước khi bước ra hẳn.

Liên nhìn dõi theo họ ra tới cổng. Ngoài đường, một số người tò mò im lặng ngó vào. Liên có cảm tưởng họ đều nhìn thấy nàng, đều biết mặt nàng.

Khi lão gia nhân đóng chặt cánh cửa sắt một lần nữa, lão cảm thấy tâm thần bất ổn rung động. Thay vì trở vào lão đi vòng phía sau, dọc lên trung tâm thị trấn. Bấy giờ trời đang ngả về chiều.

Trong gian phòng khách, hai chị em Liên ngồi

ủ rũ chờ đợi. Ngôi nhà cũ bây giờ thật hoang vắng. Họ bồn chồn trong khoảng dao động bần bật cô đơn không thể ngờ. Họ thấy hồng chân trên một nền sáng trưng không còn lấy một chỗ tối để nghỉ ngơi. Cả hai như không còn muốn nhắc đến người mẹ, đã trở thành một ám ảnh.

Chàng thanh niên cố tránh khung cửa mở ra vùng thung lũng Suối Cá Thần, nơi nhìn xuống khu nghĩa địa của thị trấn. Trong đôi mắt sâu u tối lấp loáng những ý nghĩ muốn trốn tránh. Bây giờ chàng chỉ còn mặc chiếc sơ-mi xám dài tay. Cái áo blou-son đã được vắt trên vai ghế.

Người chị chứng chạc, tuy mệt mỏi, trong bộ y phục mặc từ lúc đầu. Chiếc áo dài màu tím than sang trọng và may rất khéo. Những nếp nhàu nát lúc này phơi bày một tâm hồn thoải mái nhưng trong trạng thái mệt nhọc.

Một lúc sau, nàng nhìn em nói:

“Chú Hiệp, chú thấy thế nào?”

“Chị muốn nói gì?”

“Ngôi mộ của mẹ”.

“Tôi đang nghĩ. Để chờ già Năm về đã. Lạ quá, ông lão đi đâu vậy?”

Anh ta nói rồi đứng dậy đi vào phòng trong, qua cánh cửa có quả nắm bằng đồng mở sẵn. Từ khung cửa sổ của văn phòng này, anh ta nhìn thấy Suối Cá Thần trong một lúc không định và dao động nhất.

6.

Mãi chập choạng tối, lão gia nhân mới trở về. Mặt lão tái mét, mắt đầy gân máu. Hơi rượu từ miệng lão phả nồng nặc một khoảng không khí trong phòng. Lão say lắm, song cặp mắt vẫn mở lớn và còn nhớ đến công việc. Lão dắt một gã đàn ông đã xế tuổi, to mập mập, dáng hiền lành, về theo. Trông ông ta ra vẻ một người thợ.

Liên quan sát hai người, hỏi:

“Gì đó già Năm?”

“Thưa cô, ông Bảy, một người bạn của già. Ông từng giúp việc cho cụ khi xưa. Già thấy thiếu người nên bảo ông tới phụ một tay.

Người đàn ông lí nhí cúi đầu chào hai chị em Liên. Nàng nói:

“Được rồi. Ông cứ ở đây. Bao giờ mới có thể xuống nghĩa địa được, già Năm?”

“Thưa cô, bây giờ sửa soạn đi là vừa”.

“Sợ còn sớm lắm không?”

“Thưa cậu, không sớm đâu. Từ bây giờ đến lúc...” – lão ngần ngại một giây – “đến lúc mang được áo quan lên phải trên một tiếng đồng hồ”.

Hiệp ngần ngại hỏi:

“Mang thi hài cụ về đây sao?”

“Phải làm thế. Ngày mai mới chính thức an táng được. Chú quên rằng giữa hai việc còn nhiều vấn đề phải giải quyết chớ?»

Hiệp không trả lời. Anh ta bần thần cúi nhìn mặt bàn đầy kính vụn. Liên thở phào đứng dậy. Nàng bảo lão gia nhân:

“Già với ông Bảy đi lấy đồ dùng đi”.

Mười phút sau ngôi biệt thự được khóa kín, họ theo nhau xuống thung lũng Suối Cá Thần. Bốn cái bóng nhỏ dần trong một trời cao nguyên im vắng mênh mông. Họ không nói gì với nhau, cho đến lúc xuống đến khu nghĩa địa. Từ đó trông ngược lên thì trấn người ta thấy rõ cái đỉnh tháp chuông nhọn

cạnh của nhà thờ tỉnh. Tiếng chuông đổ vào đúng lúc ấy.

Người đàn ông mập mạp dừng trước một nắm đất mới. Ông ta ra hiệu cho mọi người và cấm phập lười mai xuống cạnh đầu mộ. Ông ta rút thẻ hương mang theo trong mình lấy ba cây thắp lên. Bằng một dáng điệu âm thầm trịnh trọng, ông ta quỳ gối vái vong hồn. Lão gia nhân đứng im.

Xong lễ, công việc cải táng bắt đầu.

Những cuốc đất chưa ráo nước bị hất bừa bãi ra xung quanh, bởi hai người đàn ông nhiều tuổi. Lúc một tiếng vang đục ngầu âm gổ ầm dội lên, sau nhát cuốc của người đàn ông mập mạp, trên thị trấn vừa bật đèn đường. Hai lưỡi xẻng bắt đầu xúc lớp đất sần sần mặt áo quan, gây nên những tiếng động thình thình. Mặt ván sơn những quang dầu lộ dần dưới hai cặp mắt thất thần của chị em Liên. Cả hai đều đứng dưng bên miệng huyệt.

Hai sợi dây lớn được lùa xuống phía dưới đáy áo quan đã kênh lên, một cách chật vật. Tấm áo quan đeo gọt cầu kỳ, có vẻ khá nặng và kênh càng. Đến gần nửa tiếng, họ mới nhấc được một đầu lên. Nét mặt họ lúc đó gần như xuất nước, trương phồng. Bỗng

ngọn đèn phía lão gia nhân hụp bóng và cổ quan tài gieo mạnh xuống lòng huyết, nắp bật khỏi mộng.

Lão gia nhân kêu như than: “Chúa tôi!”. Rồi lão vuốt mồ hôi từ chân tóc dốc ra và cúi xuống đóng lại nắp mộng. Thành linh lão hét lên, tiếng hét bị bịt kín bởi hơi thở chân không đầy ắp, lạc hết giọng nhưng đầy kinh hoàng. Tiếng hét như tiếng hú nhỏ, không rõ lời.

Trong lòng áo quan không có thi hài bà Thịnh Phước, nhưng có một ít đồ đồng, gồm đỉnh, mâm, v.v. Những đồ đồng đó vốn được cất kỹ trên rằm thượng của ngôi biệt thự.

Chàng thanh niên trừng trừng nhìn lão gia nhân. Cặp mắt đó là cặp mắt tượng đá vô tri. Nhưng không ai dám cất lời. Tình thế ấy mọi lời đều bất lực. Bốn khuôn mặt im vắng như không. Họ trì trệ bất động trên một chỗ đứng. Như thế rất lâu.

Liên dời chân. Nàng lững thững leo lên đồi, theo lối đi ban nãy. Cái dáng đầy đà của nàng in hình lên một nền cỏ cây xa gần thấp thoáng bóng tối. Hiệp vội vã theo chị, cách một khoảng dốc xa. Họ như những cái bóng không có thật. Những cái bóng của họ trước đây vài giờ.

Khi lên đến đầu đường Ngô Thời Nhiệm, Hiệp đứng tựa lưng vào một cây bông gòn. Anh ta không nhìn thấy chị cũng như hai người giúp việc đâu nữa. Tây Phố đã về đêm.

Anh ta ngửa đầu nhìn lên đỉnh cây. Bông gòn đã bay hay rụng hết. Hàng nhánh cây thưa khảng khiu giơ ra, một vài cành còn đeo lại một nửa trái vỏ khô cong queo. Trong lúc ấy Hiệp nghe tiếng loa phóng thanh từ trung tâm thị trấn vọng lại. Tiếng loa quảng cáo vở tuồng Khi màu hoa ân tình phai sắc thắm, của Đoàn Thi ca Vũ nhạc kịch Tân Hoa. Hiệp nhướng mắt về vùng ánh điện toả rộng. Vùng ánh sáng huy hoàng rực rỡ. Chàng nhớ khu đó là khu rạp hát Lê Kim Xuyên, ngay đầu phố chính.

Đã bao lâu nay Hiệp không hề sống lại những cảm tưởng dịu dàng của một tỉnh nhỏ. Hiệp rời Tây Phố khoảng hai năm, nhưng thật sự đã xa Tây Phố từ khi mới lớn. Cảm tình duy nhất của chàng ở đây, trong mấy năm đó, là sự chán chường luôn luôn đòi dứt bỏ. Nên sự dịu dàng xa vắng đến trong tâm hồn Hiệp, cho đến hôm nay.

Lần này nó sống lại. Hiệp nghe nao núng trong lòng một cơn sóng triều vọng tới từ biển xa, như

ở bờ bên kia quá khứ. Tiếng loa phóng thanh ồn ào vừa kêu gọi Hiệp nhớ tới Tây Phố cũ. Chàng dờn lưng khỏi thân cây bông, cố gắng trở về nhà, ngôi nhà từ giờ phút đó hoàn toàn hiện ra trong đầu óc Hiệp như hình ảnh bùng bít kỳ quặc. Và chàng biết đây là lần cuối cùng chàng bước trở về.

Liên ngồi trên bục gạch bờ giếng tận góc sân. Thoạt nhìn trông nàng như một pho tượng bán thân xâm đen dưới ánh đèn đường từ trên cột cao hắt xuống. Khi Hiệp vừa bước vào, anh ta đã tự dừng muốn quay ra. Ngôi nhà nổi lên trước mắt chàng thanh niên như một cái gì xa lạ lén lút. Hiệp dừng lại trên lối đi. Rồi chàng tìm một chỗ ngồi, cách xa chị. Bầy dơi trong những tàng cây um tùm tiếp tục lao vào thỉnh không, gây tiếng loạt soạt nhỏ. Hai người cùng nhận ra những tiếng động ấy, và hình như đều lắng nghe.

Một lát sau lão gia nhân và ông Bảy về đến. Họ khiêng mâm đồng, đỉnh đồng trên hai cây đòn. Nét mặt họ còn nhón nhác hoang mang. Lão gia nhân sau khi hạ đòn xuống, lại mở cửa, thắp đèn. Họ cùng trở vào. Hai chị em Liên ngồi trong ghế bành. Hai người giúp việc ngồi trên hai chiếc ghế đôn kê sát tường.

Lão gia nhân nhận một điều thuốc quần tở sâu do bạn đưa, nói với Liên:

“Thưa cô, thật già không hiểu ra làm sao”.

“Già còn nhớ những món đồ đồng ấy chứ?”

«Vâng, đúng là đồ của nhà ta. Thường khi vẫn để trên rằm thượng. Để già thử lên đó xem sao».

«Già cứ ngồi nghỉ đó đã» – Nàng quay sang em – «Chú thấy thế nào?»

«Tôi không hiểu. Thật không hiểu».

«Tôi cũng vậy, duy sự ám muội thì đã rõ ràng. Cơ quan hành chính ở đây đã nhúng tay vào».

Hiệp châm một điều thuốc, cổ nuốt nước bọt trong hai hàm răng khô:

«Chị Liên, thật kỳ lạ quá».

«Già Năm, già thấy thế nào?»

«Thưa cô, quái gở lắm. Già không còn biết gì hết».

Hiệp ngậm khói thở dài:

«Chết mà còn chết mất xác, thật khủng khiếp. Có một cái gì đó đang bao quanh chúng ta. Cái gì đó trong cái chết của mẹ».

«Cái gì đó của Tây Phố».

«Tôi phải nói rõ với chị, tôi không muốn ở lại đây một giờ nào nữa. Thật tình tôi ân hận đã trở về. Cái kết cuộc không đẹp để bao nhiêu mà chúng ta đã phải tham dự. Để rồi từng người, từng người một, bỏ đi. Coi như từng người một đã chết. Chúng ta trở lại là để vĩnh biệt».

«Dù sao như thế cũng hơn. Sự quyết định của chúng ta càng được quyết định sớm và rõ rệt hơn».

«Mọi sự theo tôi đã xong».

«Tôi có cảm tưởng khác, Hiệp ạ. Nửa giờ vừa qua đã thay đổi những gì tôi hằng nghĩ về quê hương quyền thuộc».

«Tôi không muốn nghĩ đến nữa. Dù sao sáng sớm mai, càng sớm càng tốt, tôi rời bỏ nơi này. Tôi rất tiếc phải xa chị sớm. Song chúng ta không có lý gì để đoàn tụ nữa. Có phải thế không, chị Liên?»

«Chú nhất định thế?»

«Vâng».

«Còn cổ áo quan trọng?»

Hiệp đứng dậy:

«Tôi xin lỗi. Tùy chị, chị Liên».

«Tôi không dính dáng gì đến quyết định ấy. Mỗi người có một phần của mình. Tôi không trách nhiệm cũng như không thay thế được cho ai. Cái chỗ mà mọi người bỏ trống sẽ bỏ trống vĩnh viễn».

«Thì như vậy. Ý kiến của tôi không thay đổi».

Thình lình tiếng gõ cửa nhẹ nhè nổi lên. Thoạt đầu ai nấy đều lắng tai về phía sân ngoài. Song tiếng gõ nổi đanh từ cánh cửa có quả nắm bằng đồng đặc, gian phòng lúc trước luôn luôn được khóa kín. Từng ấy người đều nhòe dậy, hốt hoảng cùng cực. Người đàn ông mập mạp tiếng sát đến khung cửa. Ông ta nghe ngóng và ra hiệu cho lão gia nhân, như đã sẵn sàng để đối phó với tình thế.

Lão già thất thanh hỏi:

“Ai đó?”

Im lặng, ngoài tiếng gõ. Tiếng gõ vẫn nhè nhàng

bình tĩnh. Sự kinh ngạc làm căng thẳng đầu óc tất cả mọi người. Lão gia nhân luống cuống tra chìa khóa vào ổ. Cánh cửa được mở toác. Một người đàn bà bước ra. Đó là bà Thịnh Phước.

Trong một lát, căn phòng im hơi. Rồi có một người nào đó bắt đầu cử động chân tay.

“Chúa tôi!”

“Lạy cụ ạ!”

“Cụ sống khôn, chết thiêng...”

“Tao chết bao giờ mà bay hòng khóc?” – Bà Thịnh Phước nói giọng khô khan, nhưng bỗng bà lặng thinh, chán chường – “Mà tao sống cũng như tao chết rồi, Năm à”.

Hiệp trần trối nhìn mẹ. Tóc bà bạc nhưng bóng, đôi mắt còn sáng, da thịt có hơi xanh xao. Bà vẫn đầy đà như xưa, và tấm áo lên màu tro bà đang khoác trên mình là một tấm áo cũ Hiệp từng biết. Hiệp hiểu ngay đó là mẹ mình, còn sống. Chàng bực với mình khi nghĩ đã không leo lên rầm thượng từ chiều hôm qua bằng cái thang bắt sẵn. Rồi chàng mỉm cười. Nụ cười kéo dài như một nét vẽ ngược ngừng bỏ dở,

như trên một tấm ảnh làm duyên của người thiếu nữ quá thì.

“Anh cười gì đó, anh Hiệp? Tôi tưởng anh phải khóc khi thấy tôi chưa chết mới phải”.

Hiệp đi lại góc phòng nhặt cái mũ là đội lên đầu, và nhấc chiếc áo blouson khỏi tay ghế, không trả lời mẹ. Chàng tiến về phía chị, đứng đối diện chị. Trông chàng cao hơn Liên một cái đầu. Chàng ngập ngừng vài giây rồi cũng nắm lấy tay chị, nâng lên. Nhưng chàng không nói một lời nào. Khi bước ra đến cửa chính, Hiệp quay lại nhìn mẹ một lần cuối cùng. Chàng cất tiếng hỏi:

“Má có dặn gì không?”

Bà Thịnh Phước không nhúc nhích.

“Má có dặn gì không. Chắc không bao giờ tôi còn về đây nữa, dù có nhận được tin má từ trần. Nếu không, tôi đi”.

Không ai nói năng, Hiệp bước nhanh ra khỏi ngôi biệt thự. Trước khi đi hết lối đi lát gạch, chàng nói vọng qua cửa sổ:

“Chúc chị may mắn, chị Liên”.

Chàng ra trung tâm thị trấn, vào một tiệm mì, gọi một tô lớn và một ly chanh muối. Ngồi ngả lưng vào tường, mắt lơ mơ buồn ngủ. Hiệp nghĩ đến một tấm nệm bông dày êm ái. Lúc đứng dậy, chàng bình thản đi sang ngôi khách sạn ở bên kia đường. Đêm hôm ấy Hiệp đáp chuyến xe 9 giờ rời Tây Phố.

7.

Sau khi Hiệp đi, gã đào huyết cũng ra về. Trong ngôi biệt thự mở toang các cửa bây giờ chỉ còn hai mẹ con bà Thịnh Phước và lão gia nhân. Liên giữ dáng điệu bình thản như lúc đầu, ngồi thẳng người trong chiếc ghế bành đối diện với mẹ. Vẻ mỗi mặt chỉ nhận thấy trên cặp chân dài luôn luôn đối chỗ của nàng. Sau mười lăm năm không gặp mẹ ghẻ, Liên đang nhận mặt bà với những hình ảnh và dấu tích cuối cùng. Nàng chờ đợi một cách kiên nhẫn.

Già Năm thắp ngọn đèn Huê kỳ lớn và đặt lên cái giá gỗ trên tường; từ đó ánh sáng toả vào cả hai gian phòng trong qua vòm cửa hình cung. Bà Thịnh Phước ngồi thu chân trên ghế, khuôn mặt trắng xanh lộ dưới ánh đèn không được tỏ lăm.

Bà hỏi Liên:

“Chúng nó đi hết rồi phải không con?”

Liên nhướn mắt nhìn mẹ nhưng lại cúi xuống ngay. Nàng hút một điếu thuốc để thư thả dò xét thái độ bà Thịnh Phước. Khi nhả khói, Liên nói:

“Thưa mẹ, vâng. Anh Học và anh Sĩ đi từ hôm qua”.

“Ta biết. Ta nghe thấy hết, trông thấy hết”.

Bà nói, tay trái chỉ lên trần nhà. Liên không nhìn theo ngón tay chỉ ấy. Nàng chưa từng đặt chân lên cái rầm thượng của nhà mình lần nào nhưng nàng đã nghe già Năm nói đến. Bấy giờ già đang ngồi bần khoản ở góc phòng.

Bà Thịnh Phước vẫy tay gọi lão gia nhân:

“Năm, lên rầm thượng mang ấm sâm Cao Ly xuống đây. Có lẽ cũng hết rồi đấy”.

Lão gia nhân lặng lẽ đứng lên. Liên nghe lão đi qua phòng, thắp một ngọn đèn nhỏ và trèo lên những bậc thang gỗ. Tiếng chân lão sần sật.

“Thế bao giờ thì con đi?”

«Thưa mẹ, có lẽ mai».

«Ta hỏi thế vì ta biết chắc con cũng không muốn ở lại đây».

«Anh Học với anh Sĩ không biết mẹ còn sống thế này, nếu biết có lẽ các anh ấy sẽ trở về.

«Ta coi như chúng chết rồi». Bà bỗng cười nhạt. Nụ cười không đủ vẻ kiêu hãnh khinh miệt hay chua chát. Nó hiện trên môi bằng những đường da mệt mỏi. «Thành ra chính ta vĩnh biệt chúng chứ không phải chúng vĩnh biệt ta».

Lão gia nhân mang ấm sâm đặt trên bàn. Lão nói:

«Còn chặn màn, hoa quả nữa».

Bà Thịnh Phước lắc đầu:

«Thôi, cứ để yên trên đó. Ngồi xuống đây đi Năm».

Lão gia nhân tươi cười:

«Thật con không ngờ.

Bà Thịnh Phước nghiêng đầu tu ấm sầm nói:

«Ta cũng không ngờ nữa chứ, mặc dầu chính ta xếp đặt hết cả. Từ mấy cái điện tín đến cổ áo quan làm sẵn. Nhưng mà thật ta không dè tụi nó lại đem chôn ta được, thằng Hội đồng với thằng Chưởng khế».

«Cụ ngờ các cậu mà sao cụ không ngờ người dung?»

«Ta không rõ nữa. Năm à, sáng nay ta cũng không ngờ tụi bay đào mả ta, vậy mà tụi bay đào đó».

Lão gia nhân không nói năng. Lão thất chí đến cùng độ và muốn khóc lóc. Liên đốt một điếu thuốc khác. Nàng nói:

«Tại mẹ muốn nằm trên đỉnh đồi Lương Sơn».

«Phải. Ta nhớ ra rồi». – Bà quay qua lão gia nhân – «Năm à, sáng mai gọi tụi Hội đồng đem bản chúc thư đến đây...». – Bà ngừng một lát, bỗng thở dài – «Thà ta không sinh đẻ đứa nào. Thật có cũng bằng thừa».

«Mẹ đừng giận. Không phải các con mẹ thừa đâu».

«Con nói cái gì?»

Liên bình thản như không:

«Tất cả đều do thái độ của mẹ. Anh Học, anh Sĩ hay chú Hiệp, cả con nữa, đều đã thể hiện cách đối xử với nhau trong tình huống cái chết của mẹ. Ai cũng nghĩ rằng mẹ chết rồi. Nay mẹ còn sống nên mẹ đã làm hỏng hết. Mọi thứ trở thành lỗi thời và thừa ra. Mẹ ạ, có ai nhìn thấy cái chết của mình đâu. Mẹ đã nhìn thấy mẹ chết dưới mắt các con nên mẹ là người khác rồi. Mẹ không còn như trước nữa.

Liên vuốt tóc, ngó thẳng vào một miếng tường.

Bà Thịnh Phước thở dài:

«Có lẽ thế cũng nên».

«Mẹ có thấy rằng ai cũng vẫn thế, duy mẹ đã thay đổi».

Bà Thịnh Phước tỏ ra buồn rầu:

«Bây giờ ta sáng suốt lắm. Có lẽ thế».

«Anh Học, anh Sĩ và chú Hiệp đều khổ sở vì cái chết của mẹ. Các anh ấy vẫn như trước, mẹ ạ».

Liên nhìn người mẹ ghẻ một lát, nàng tiếp:

«Các anh ấy vẫn là người con của gia đình, đều trở về sum họp ngày mẹ từ trần. Trong tâm trí mọi người, họ là người biết giữ lễ nghĩa. Mẹ đã phá bỏ lễ nghĩa ấy. Nên đối với các anh ấy, mẹ chết vì tuổi trời chỉ được hưởng bấy nhiêu. Bây giờ mẹ thấy mẹ sống là ngoài vòng lễ nghĩa, ngoài tình mẫu tử của những người thân. Việc ấy không phải lỗi ở người sống ngoài thời gian của mình. Cho nên mẹ đang sống đời người khác. Vì mẹ làm sao sống lại đời mình được một lần nữa. Mẹ chết rồi».

«Có lẽ thế. Chính ta thấy chán ta lắm».

«Thực ra mẹ phải không chán. Như thế mẹ mới sống một đời thứ hai được. Vì cuộc đời nào cũng bắt đầu bằng vô tư và hạnh phúc».

«Ta lo lắng và sầu não bao năm nay. Bây giờ thì hết rồi».

«Mẹ ơi, vậy mẹ vẫn còn sống» – khóc – «mẹ vẫn còn sống».

«Phải. Thế là vô lý phải không con».

«Thế là khổ cực vô cùng. Thế là sống với những người lạ mặt. Nếu mẹ sống đời người khác là mẹ đã hóa thân. Song mẹ vẫn sống đời mình, vậy là mẹ sống trong cái xác cũ, trong quê hương cũ đã có lần từ bỏ».

«Thật khổ thân các con».

«Khổ thân anh Học, anh Sĩ. Hai người tưởng mình không làm trọn đạo. Hai người tin ở mẹ quá nhiều. Và tưởng còn mẹ trong tâm hồn mà thôi».

“Còn con và thằng Hiệp?”

“Nó sẽ vô cùng thanh thoi sống đời mình, không ràng buộc chút chi nữa hết”.

“Thật sao?”

“Con hy vọng như vậy”.

“Nếu ta gặp lại chúng nó?”

“Mẹ không có thể gì quyết định trở lại”.

“Dù sự tình cờ hỏ con?”

“Sự tình cờ? Điều đó ở trong niềm tuyệt vọng”.

“Phải. Nhưng nếu chúng nó gặp lại ta?”

“Mới đầu, họ cho mẹ là một oan hồn. Sau, họ cho mẹ là kẻ quái gở. Cuối cùng là sự chán nản khôn lường và có thể là họ tự tử. Vì trong hai cái thừa và chán, phải huỷ bớt một. Mà lúc thương mình càng nhiều thì thù người càng nhiều. Nên tự tử là để kẻ còn sống nhìn thấy cái thừa còn lại là chính mình”.

“Cuối cùng, ta mỏi mệt rồi. Cho ta đi nằm thôi, Năm”.

“Mẹ phải khỏe lên. Vì bây giờ mẹ chỉ có một mình trên đời”.

Đêm đã rất khuya. Trong bầu trời rì rào hơi gió biển xa, Tây Phố thầm lặng thức dậy mùi cá tanh thoang thoảng. Liên nằm ngả người trên vai ghế, mắt khép, hơi thở đều đặn thanh thoi. Nàng có thể ngủ một giấc đêm nay. Tất cả xong rồi.

Trong hơi đêm quê nhà, Liên nghe tiếng mưa nhỏ reo nhẹ nhàng trên mái ngói, trên các tầng lá cây um tùm ngoài vườn. Bông gòn mùa này chắc nở hết. Đường phố chắc đầy vỏ khô. Hoa tử vi giờ này chắc rụng hết. Một thời ấu thơ xa xăm dần dần hiện hình trong trí nhớ nàng. Ở đó cùng với Hiệp nàng ngồi xe xích lô nhà đến trường tiểu học. Mỗi sáng tinh sương hai chị em thu mình trên xe, trong áo len dày, bít tất và dép nhẹ, với ngô rang đầy vốc tay trong túi ấm. Lần lượt, Tây Phố mở mang một cách chậm chạp. Những nhà chài nghèo đói, những đứa trẻ lem luốc, ngày tháng lũ lượt sống bên ngoài hàng rào gạch xây của toà biệt thự Thịnh Phước.

Rồi lớn lên, mười lăm tuổi, với người thanh niên trầm ngâm khắc khổ trên bàn thầy học. Những tối mở cổng xưa lũ ngan quang quác như bầy gia nô dữ tợn đón thầy vào nhà. Hai chị em cặm cùi dưới ánh đèn với những vằn chữ Pháp nắn nét ghi trên vở. Thầy Vịnh. Xa như người đứng, gần như cổ tích. “Chắc đi khỏi đây lâu rồi, con đàn vợ nặng rồi...”.

Chợt Liên giật mình ngồi dậy ra khỏi cơn mơ tưởng. Một con dơi lớn vòng một vòng sát trần nhà rồi biến mất. Cái ghế trước mắt nàng – nơi bà Thịnh Phước ngồi – đã trống lạnh. Cánh cửa gỗ gụ với quả nắm bằng đồng đặc đã đóng kín. Lão gia nhân ngủ ngồi – có thể lão vẫn thức – trên chiếc ghế đôn góc phòng, gần chiếc va-li của Liên. Nàng đứng dậy nhẹ nhàng tới khung cửa sổ mở ra vườn, im lặng nhìn về phía thung lũng Suối Cá Thần. “Mạch nước giếng nhà ta ăn tới lòng Suối Cá Thần từ một đời rồi. Thần Ngư ấy à, đó là một Ông Cá vẩy vàng, lớn bằng cả tàu chuối, năm thì mười họa mới nổi lên mặt nước một lần. Không ai trông thấy tận mắt, nhưng đêm đêm vào cuối mùa mưa, tháng Mười, tháng Một, từ thung lũng Suối Cá Thần hào quang chiếu lên rạng rỡ cả một vùng mây. Mỗi lần Ông nổi lên thế nào ở đây cũng có người chết...”.

Khi quay lại, Liên thấy lão gia nhân đã đứng dậy. Lão nhìn nàng không nói năng. Như một linh hồn u uất sắp đến hạn kỳ. Đằng sau lão, quả nắm bằng đồng

đặc xoay nhẹ, bà Thịnh Phước hiện ra sau cánh cửa vừa mở. Bà nhìn Liên lặng lẽ, hình như không định nói gì. Câu chuyện có vẻ đã kết thúc, bà không cần có mặt nữa. Liên có cảm tưởng bà như một thiếu phụ tội lỗi sắp phải rời bỏ ngôi nhà của chồng con. Suốt đêm cuối cùng, bà thao thức không ngủ. Lo lắng cho tương lai, nghi ngờ về dấu tích. Nhưng bà phải đi. Vào lúc rạng đông bà lén vén tấm màn trắng tinh để nhìn mặt đứa con yêu dấu một lần cuối cùng còn thêm thiếp trong giấc ngủ, trước khi bà lẳng lặng bỏ xứ lên đường. Nhưng tình cờ đứa con mở mắt, nhìn bà. Bà gượng mỉm cười với nó rồi khép cánh màn lại: “Con chưa ngủ sao?”.

“Thưa mẹ, chưa”.

Liên nhìn thấy nụ cười của mẹ phảng phất trong ánh đèn mù mờ. Bà ngập ngừng trong giây lát rồi chậm rãi bước trở ra, ngồi xuống ghế. Gian phòng im, Tây Phố cũng đã về khuya. Bà Thịnh Phước mở nắp sâm lấy bã đưa lên miệng nhấm thong thả. Dáng điệu bà bình thản và mõi mệt:

“Liên à, độ này con sống ra sao?”

Liên nhìn mẹ trong một thoáng lo âu về thân mình. Nàng duỗi những ngón tay dài lên đùi.

“Thưa mẹ, cũng bình thường”.

“Con phải nghỉ đến mai sau mới được. Rồi những khi đau ốm nữa”.

“Mẹ không phải lo. Con không bao giờ ốm cả. Khi nào con ốm tức là con chết, còn không thì thôi”.

“Ta tiếc ngày xưa đã ngăn cấm con và thằng Vịnh. Hồi ấy ta giận mẹ con vô cùng, dù mẹ con đã chết”. – Bà lắc đầu cười – “Rồi cũng không ai giữ được thầy con. À Liên!”

Bà ngừng nói, nhả bã sâm ra tay coi rồi lại ngậm lại. Trong khoảng im lặng, Liên nghe một tiếng vỗ trái bông gieo khô trên đường. Nàng như đang nhớ đến một ảnh hình mù mịt từng vùng vẫy mà chưa thoát khỏi cơn bóng đè của tháng năm quên lãng.

Nó giẫy giụa chập chờn cố ngoi lên vùng ánh sáng của tâm trí.

Tiếng bà mẹ cất lên:

“Con bỏ nhà đi mười lăm năm nhưng ta chỉ bỏ con vài ba năm thôi. Sau ta muốn gọi con về mà không được. Ở Tây Phố cũng có người còn nhớ đến con”.

Trí óc Liên rung rinh mở lớn. Nàng nghe một hào quang nhập trong mình và cơn bóng đè vô biên, hình ảnh của Vịnh trở về, ủ rũ và thốn thức.

“Vâng. Gì mẹ?”

“Thằng Vịnh đó. Nó có gửi đến ta một cái hộp bằng sơn mài để chuyển cho con. Để đến sáu năm rồi”.

“Sáu năm, vâng, con tưởng lâu hơn thế”.

“Thế ra con cũng đã được tin nó?”

“Thưa mẹ, không”.

“Nó lấy vợ và mới được một con thì chết. Thằng nó lao mà”.

“Ra chết rồi. Ô, sao con không biết”.

Bà Thịnh Phước đứng dậy trở vào nhà trong. Liên thấy ngọn đèn nhỏ di chuyển và một lát có tiếng ổ khoá ở hòm chuông reo nhẹ. Lúc sau bà Thịnh Phước đóng hòm lại, lên dây ổ khoá chuông và thông thả trở ra. Bà đặt trước mặt Liên một cái hộp sơn mài hình chữ nhật. Liên nhìn thấy trên tay áo bà một vết bụi trắng.

“Nó khóa kín và không trao chìa khóa. Nó chết hai hôm sau khi đưa cái hộp này cho mẹ”.

Liên đỡ cái hộp lên đùi, không mở ra. Nàng đứng dậy tới cửa sổ nhưng lại quay vào chỗ cũ ngay. “Ta định ninh sẽ gặp lại Vịnh. Vậy ra anh chết rồi. Anh chết rồi, anh Vịnh”.

Bà Thịnh Phước nhẹ nhàng trở vào phòng ngủ. Liên nghe trên trung tâm thị trấn tiếng người vẫn hát ra về. Nàng nhớ đến con đường từ nhà qua đài Tử sĩ, qua nhà thờ và rẽ vào trường tiểu học.

Lão gia nhân đến cạnh nàng, ra hiệu nàng lắng nghe. Phòng trong bà Thịnh Phước đang leo lên chiếc cầu thang gỗ trên rầm thượng. Tiếng bước nặng nhẹ không đều như tiếng cất mình bơi hai chân trần và hai tay chống của một người đang bò. Liên giấu mặt trong cái vuốt tay. Nàng xoay thử quả nắm bằng đồng nhưng cánh cửa đóng kín.

Liên gọi lớn:

“Mẹ đi đâu đó?”

«Con ngủ đi, ta lên chỗ của ta mà».

Liên ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Nàng bảo lão gia nhân đóng cửa và đi vào gian phòng trống có tay mở bằng sứ đã sút ra.

118 | Viên Linh

Ngoài trời nín thính, ngoài tiếng gió loạt xoạt
thỉnh thoảng từ biển xa vọng về.

8.

Tây Phố bấy giờ thu về một con đường. Nhịp sinh hoạt vốn chậm rãi của cái thị trấn ngày đã nghiêng đi, hướng cả về ngôi biệt thự cổ kính ở cuối dốc Ngô Thời Nhiệm. Mùa cá hết hẳn vào những ngày mưa lũ gió ngàn. Đài phát thanh Sài Gòn trong bản tin giờ chót đêm qua cho biết bão Elizabeth khởi sự từ Vanga Vanga trong miền quần đảo Nam Thái Bình Dương đang thổi vào lục địa. Tây Phố nằm trong vùng ảnh hưởng của rớt bão.

Hai ngày liền Liên không ra khỏi nhà. Nàng thường đứng nơi cửa sổ nhìn xuống thung lũng Suối Cá Thần mù mịt cơn mưa dày trắng xoá, nghĩ ngợi viễn vông. Tiếng chuông nhà thờ hai hôm nay nghe rõ hẳn lên, rung cao vẳng trên trời mênh mông. Liên nghe lòng mình nhớ tiếc u hoài một mối tình xa, mong manh như sợi mưa hắt qua tấm rèm cửa bằng

trúc nỡn. Song nàng vẫn chưa mở chiếc hộp gỗ sơn mài mà Vịnh gửi lại cho nàng.

Dân Tây Phố qua cửa đều ngó vào. Nhà Thịnh Phước vô phúc. Già mà chưa trót đời. Một triệu rưỡi tiền mặt ở Đông Dương Ngân hàng và các bất động sản của mẹ Liên được phát giác đã làm phần nộ dân chúng ở đây. Liên biết người ta đang nói đến thầy nàng với cái chức sắc phong dưới triều Hoàng đế Bảo Đại. Ông Chưởng khế và bạn ông, ông Hội đồng, đi chửi vung Tây Phố vì pho tượng mà họ dựng xuống đã đứng lên được.

Sáng hôm sau, lão gia nhân gõ cửa phòng Liên rất sớm. Nàng đã hút gần hết một điếu thuốc khi lão cất tiếng gọi bên ngoài.

«Gì đó, già Năm?»

«Thưa cô, mở cửa mau».

«Đẩy ra, tôi không khoá».

Lão bơ phờ đứng như một cây lau trắng. Liên đang ngồi trước bàn với chiếc hộp gỗ của Vịnh. Nàng giữ cái lược im trong tay, trên mái tóc.

«Cụ chết rồi».

«Cái gì hả?»

«Cụ tự vẫn rồi, cô ơi!»

Liên nhắm mắt, thân thể chuyển dần dần. Nàng hốt nhiên không thấy lão gia nhân đứng đấy nữa và tiếng chân lão lạo xạo ngoài vườn. Nàng chạy nhào ra giữa lối đi lát gạch, gọi lớn:

«Già Năm. Già Năm».

«Thưa cô, để già đi báo Hội đồng tỉnh».

«Già để đó đã. Già đi tìm ông Bảy rồi về đây».

«Cô ơi, phải báo với hàng tỉnh».

«Không! Hãy để yên cho tôi».

Khi lão gia nhân đi khuất, Liên đến ngồi bên thành giếng.

Nàng nhìn ra phố, dán mắt vào những người đi qua. Chết rồi. Nàng nghĩ đến từ lâu. Khuôn mặt già nua xanh héo của bà Thịnh Phước hiện ra và Liên cố sức xóa đi trong trí. Năm nay có lẽ bà gần bảy mươi.

Nửa tiếng sau người đàn ông mập mập và già

Năm bước vội vào sân ngôi biệt thự. Khu vườn sáng dần trong một sớm trời sẽ nắng. Liên không đáp lễ người đàn ông, nhưng theo họ bước vào trong nhà. Nàng lặng đứng giữa khung cửa mở và bốn cái ghế bành trống.

Sau khi mang cổ quan tài vào gian phòng có ô mở bằng đồng đặc trên cánh cửa, lão gia nhân đến gần Liên:

“Thưa cô, cô ngồi ngoài này để già và ông Bảy lo liệu”.

Liên gật đầu, ngồi xuống. Nàng im lặng như một pho tượng đang thờ nặng nề. Không cảm động nhưng âm u. Liên nghe tiếng chân hai người đàn ông trèo trên chiếc thang gỗ lên rầm thượng. Họ nói rất ít, tiếng nói chắc nịch, không thừa một chữ nào. Liên không ngó vào song nàng hình dung ra bà Thịnh Phước với cái miệng mở, thâm đen, cái lưỡi dài trắng rộp, và một sợi dây thừng trông khít qua cổ, treo như một trái chuối chín nẫu bị dơi ăn nham nhở ngang khung cửa ô vuông trên trần nhà. Sợi dây buộc ngang một nấc thang.

Tiếng lịch kịch cho Liên biết họ đang hạ dần cái thang đeo xác xuống. Một lát sau, họ trở ra, khép kín

cánh cửa có quả nắm bằng đồng đặc phía sau lưng, cùng đứng nhìn Liên. Lão gia nhân quệt trán, như vuốt ra những mỗi một lạnh lẽo khỏi làn da nhẵn, hỏi Liên:

“Thưa cô, bây giờ già đi báo Hội đồng tỉnh?”

Liên ngẩng lên và lắc đầu:

«Để chiều mai hãy hay. Bây giờ già lên rằm thượng mang hết đồ đặc của cụ xuống đây.

Lão gia nhân đi vào phòng trong. Liên thấy lão bắc lại cái thang và nặng nề trèo lên. Người bạn lão vào giúp một tay. Lát sau họ chuyển chần màn, nệm, gối, hoa quả và ấm sâm xuống. Lão gia nhân mang đưa Liên chùm chìa khoá bằng đồng và bằng bạc nhẵn bóng với một phong thư tuyệt mệnh của bà Thịnh Phước. Nàng đặt cả lên bàn. Nàng bảo hai người đàn ông:

“Già và ông Bảy ngồi xuống đây đã.”

Liên đợi họ ngồi xuống rồi thông thả nói:

“Bây giờ phải gọi các anh em tôi về. Già Năm, già ra ngay nhà bưu điện đánh điện tín cho kịp”.

“Cô định chiều mai an táng hay đợi các cậu về hết đã?»

“Nếu các anh em tôi về thì chiều mai phải tới đây rồi”.

Liên vừa trả lời vừa đứng dậy. Nàng đi vào gian phòng bên lấy cái xắc ra, xé một mảnh giấy trong cuốn sổ nhỏ và rút bút cắm cúi viết. Xong, nàng đưa cho lão bộc. Trên đó nàng viết: “VỀ NGAY, MẸ CHẾT RỒI. LIÊN”.

Lão gia nhân định đứng lên thì Liên đã nói:

“Còn đây nữa. Đấy gửi cho cậu Hiệp. Đây đánh hai cái, một cái cho cậu Học, một cái cho cậu Sĩ. Hai cậu đi trước khi cải táng cụ, già không nhớ sao?”

Nàng trao mảnh giấy thứ hai cho lão gia nhân. Trên đó, nàng viết: “VỀ NGAY, MẸ CHƯA CHẾT. LIÊN”.

Lão gia nhân tìm địa chỉ của ba anh em trai nhà Thịnh Phước rồi vội vã lên phố. Liên thoáng thấy lão đưa tay lên vuốt hai đuôi mắt. Hình như lão khóc. Nỗi oan trái của người chủ già thấm vào tâm hồn lão bộc. Lão không bao giờ có thể nghĩ đến cái kết cục này. Người bạn lão ra ngồi trên thành giếng hút thuốc. Dưới những tàng cây xum xuê im lặng, một

ngày êm ả bắt đầu. Duy một mình Liên không xúc động, không buồn rầu chi nữa. Nàng bỏ cái bao thư của mẹ vào trong xác, chờ anh em về mới đọc. Những điều thuốc liên tiếp được thắp trên môi nàng tựa những nén hương truy niệm lòng u ẩn bình bồng dưới đáy một tâm hồn bất động.

o O o

Chiều hôm sau trận bão Elizabeth thổi tới ngoài khơi Tây Phố. Mây đen từ biển kéo ngang nền trời thị trấn từng đám lớn, phủ nó trong màu tro ướt. Mưa từng hạt mạnh và lớn, nhưng rất thưa, sáng.

Trong ngôi biệt thự vương vấn ở cuối dốc Ngô Thời Nhiệm, các cửa được đóng kín, nến cháy ngày đêm. Khuôn mặt Liên khô dần, tóc duỗi xuống, da dẻ co lại. Hai người đàn ông giúp việc thân tín đi lại, ngồi, đứng như hai cái bóng rất nhẹ bên cạnh nàng. Hồi chiều, họ làm xong thủ tục chôn cất và đã đào xong cái huyệt trên đỉnh đồi Lương Sơn. Nhưng cho đến chập tối, khi loa phóng thanh của Đoàn Thi ca Vũ nhạc kịch Tân Hoa ngưng tiếng quảng cáo vở tuồng trình diễn đêm ấy, ba anh em nhà Thịnh Phước không một người nào trở về. Lúc chuông nhà

thờ reo những tiếng cuối cùng của một ngày, Liên xem giờ và sửa sang lại quần áo, dung nhan. Nàng bảo lão gia nhân:

“Già Năm, cất đám đi”.

Một chiếc xe ngựa bánh cao su lặng lẽ đưa xác trong đêm. Liên ngồi bên người xà ích ở đầu xe. Hai người đàn ông ngồi cạnh quan tài. Mưa thưa hạt, đường phố vắng, chiếc xe dời thị trấn lên dốc trong sự êm ả của Tây Phố. Câu chuyện đã kết thúc như vậy. Vắng vẻ, tiêu điều. Dù bà Thịnh Phước được tin còn sống hay đã chết, không ai muốn biết nữa.

9.

Lão gia nhân ngồi trước mặt Liên, nàng đã sửa soạn xong. Hôm nay nàng mặc áo màu sữa óng ánh, trông như lụa trắng. Dưới chân nàng là chiếc va-li đã khoá gọn. Trên mặt bàn là cái xắc và chiếc hộp gỗ sơn mài mà, từ khi bà Thịnh Phước trao lại, Liên chưa mở ra. Vịnh gửi nàng cái hộp ấy, đó là di chúc của chàng, mối tình đầu của thời con gái. Chiếc hộp hình chữ nhật, lớp sơn mài còn mới, không có màu sắc rõ rệt. Như nâu, như đỏ hay đen nhờ nhờ. Lớp sơn bóng, nhìn nghiêng trắng như gương, soi thấy hình nét khuôn mặt ở đấy. Trên mặt hộp có khảm hai con nhạn bằng xương một loại trai hay ốc biển. Liên mỉm cười khi tưởng đó là một cặp uyên ương hiếm hoi chỉ còn thấy trong cổ thi.

Cái hộp có khóa bạc ngậm kín, Vịnh không gửi lại chìa để mở. Liên áp vào tai lắng thử nhưng không nghe trong đó một vật gì. Hình như đó là một cái hộp không. Lão gia nhân chăm chú nhìn, có lúc lão đòi mở hộp nhưng Liên lắc đầu. Nàng cũng không cho lão biết bà Thịnh Phước viết những gì trong thư.

«Già cứ việc ở đây. Năm mươi hôm nữa tôi gửi tiền về cho già. Già Năm, phần của già nhiều lắm».

Liên nói với lão bộc xong, đứng dậy. Nàng không cho lão đưa tiền, tự xách lấy va-li, tay cầm xắc và rời ngôi nhà đã sống. Chiếc xích lô kính coong ngược dốc Ngô Thời Nhiệm lên trung tâm thị trấn. Những mặt nhà tẻ nhạt, cảnh sinh hoạt lờ lờ thoáng qua mắt Liên. Khi chiếc xe ngang khoảng đường trường Tiểu học, Liên nhìn dãy lớp cũ mơ hồ không nhớ nổi đó là nơi nàng đã học. «Anh Vịnh, anh Vịnh, em đã nhận được cái hộp anh gửi cho em rồi. Em đi đây, anh Vịnh».

Ra tới bến, Liên lấy chuyển xe đồ đầu tiên rời Tây Phố. Xe sắp chuyển bánh thì ông Hội đồng và mấy thanh niên tự vệ chặn lại khám. Họ lục tung va-li của Liên và đòi nàng mở cái hộp. Liên bả hoải:

«Cái hộp không».

«Xin cô mở ra».

«Cái hộp không». Liên nhắc lại.

«Cô làm ơn cho coi».

«Tôi không có chìa khóa».

Họ giằng lấy, dùng dao định bẩy tung cái khoá bạc. Liên ngậy ngất thở ra và chửi thầm bộ muốn tìm... tao trong đó sao. Bọn bay làm sao thấy được. Liên châm một điều thuốc xong ném ngay xuống đất, vì chiếc xe được lệnh khởi hành. Nàng ôm cái hộp một cách nhẹ nhàng, âu yếm. Những cột điện bằng gỗ, những thân cây bông gòn lùi lại, và đồi Lương Sơn nhô lên. Chiếc xe rì rì lên triền dốc cong. Qua khung cửa hẹp, Liên nhìn xuống Tây Phố. Nó hiện ra vàng khô như một công trình chết, chơ vơ, âm thầm. Góc chuông nhà thờ, Đài Tử sĩ. Bầu trời xám với mây dơi lớn. Dưới thấp là thung lũng Suối Cá Thằn xanh rậm, âm u và những ruộng muối trắng phau ở títt đằng xa, chạy xuống bãi biển. Liên đắng miệng, nhổ bọt. Nàng nhìn thấy năm mộ mẹ ở một bên đồi và

130 | Viên Linh

chiếc xe đổ dốc, lấp vào sườn đất khô thoai thoải. Từ đó Liên không trông thấy gì nữa. Nàng cất kỹ di chúc của bà Thịnh Phước và cái hộp vào trong xác, ôm chặt nó ngủ trong cuộc hành trình.

Chí Hòa, tháng 8-12 năm 1963

VIÊN-LINH

t h i t r ấ n miền đông



xuất bản